

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN **2023**

MỤC LỤC

1

GIỚI THIỆU LIXCO

Thông tin khái quát	8
Sự kiện nổi bật năm 2023	10
Quá trình hình thành và phát triển	14
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
Các sản phẩm nổi bật	18
Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý	28
Định hướng phát triển trong tương lai	32
Các yếu tố rủi ro	42

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023	48
Tổ chức và nhân sự	51
Tình hình đầu tư	62
Tình hình tài chính	63
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	68
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	69

3

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	82
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	85
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	86

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	92
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	94
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	95

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	98
Ban kiểm soát	102
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	105

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	110
Báo cáo kiểm toán độc lập	112
Báo cáo tài chính được kiểm toán	113

THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

ATVSLĐ	: An toàn vệ sinh lao động
BCH	: Ban chấp hành
CB-CNV	: Cán bộ công nhân viên
CTCP	: Công ty Cổ phần
DN	: Doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TP. Hà Nội	: Thành phố Hà Nội
TP. Hồ Chí Minh	: Thành phố Hồ Chí Minh

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

LIXCO – CHĂM SÓC GIA ĐÌNH VIỆT

“Là nhà sản xuất và cung cấp chất tẩy rửa hàng đầu Việt Nam, LIXCO tự hào là người bạn đồng hành đáng tin cậy của mỗi gia đình. Với sứ mệnh mang lại những sản phẩm chất lượng cao nhất, LIXCO cam kết luôn sánh bước cùng mỗi gia đình Việt, nỗ lực kiến tạo một môi trường sống sạch sẽ, thúc đẩy hạnh phúc và sức khỏe cho mọi nhà.”

TÂM NHÌN

Trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chăm sóc gia đình tại Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững, trên cơ sở xây dựng hệ thống phân phối vững chắc, tiên phong đầu tư đổi mới công nghệ.

SỨ MỆNH

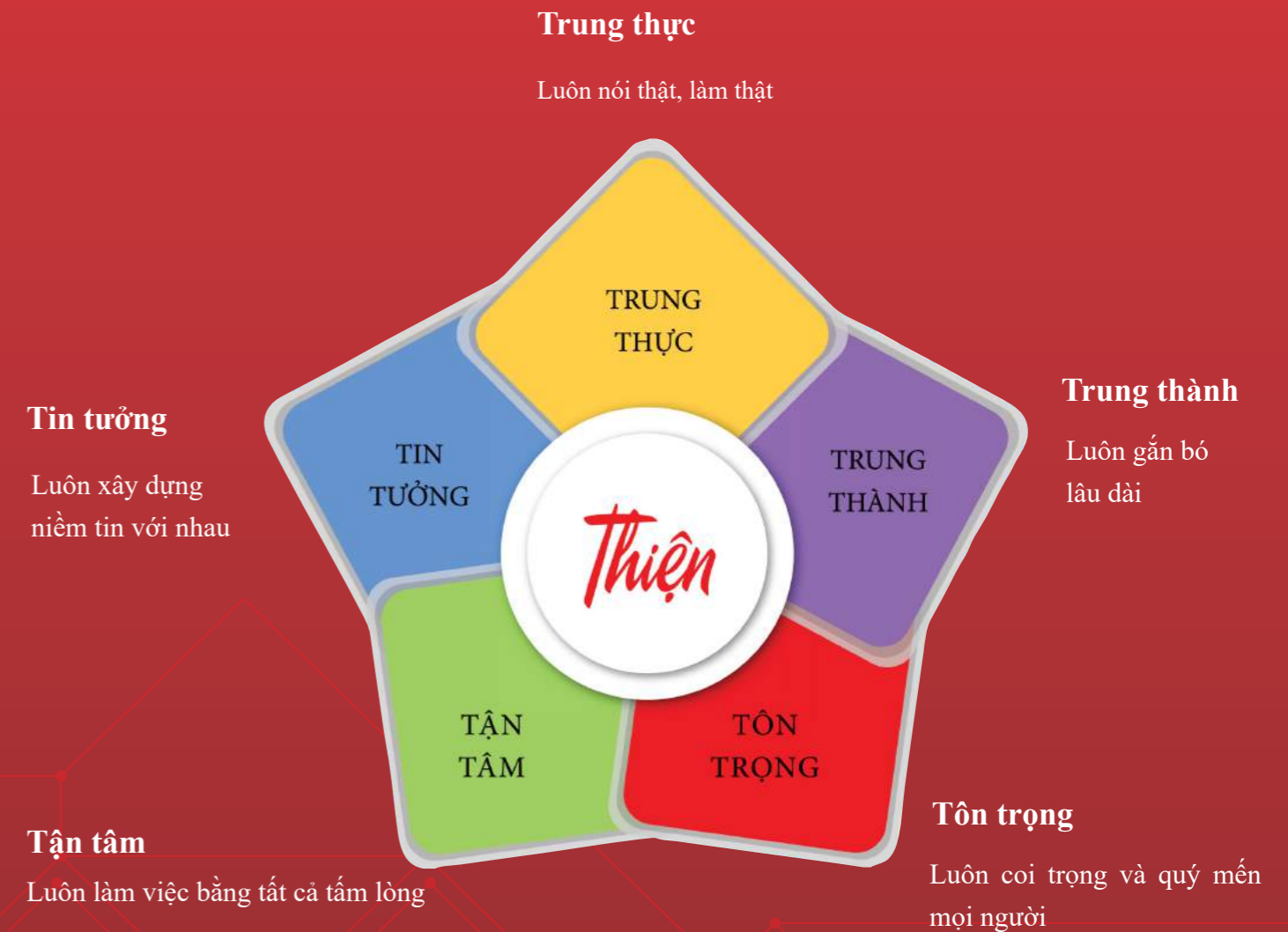
Cung cấp những sản phẩm chất lượng cao với giá thành hợp lý cho người tiêu dùng, mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho khách hàng, cổ đông, nhân viên và cộng đồng.

TRIẾT LÝ KINH DOANH

Lấy khách hàng làm trung tâm, tôn trọng đạo đức kinh doanh, chung tay bảo vệ môi trường và tuân thủ luật pháp.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

“Trở thành biểu tượng niềm tin hàng đầu Việt Nam về sản phẩm chất tẩy rửa phục vụ cuộc sống con người”.



THÔNG TIN CHUNG

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Tên Tiếng Anh: Lix Detergent Joint Stock Company

Vốn điều lệ: 324.000.000.000 Đồng

Mã cổ phiếu: LIX

Sàn giao dịch: HOSE

Trụ sở chính: Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung,
Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 966 803

Fax: (028) 38 967 522

Website: www.lixco.com

Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp: Số 0301444263 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003
và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 02 năm 2022
do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp

Logo:



➤ CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2023

LIXCO - HÀNH TRÌNH 20 NĂM KIẾN TẠO GIÁ TRỊ

“Sau hơn 50 năm không ngừng đổi mới và phát triển thương hiệu LIX đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng trong và ngoài nước. LIXCO đã và đang tiếp tục khẳng định mình với chiến lược phát triển bền vững, luôn cải tiến, sáng tạo, tìm hướng đi mới để Công ty ngày càng lớn mạnh.

Trong mục tiêu dài hạn của mình, LIXCO luôn chú trọng đầu tư cả chiều sâu lẫn chiều rộng để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Năm 2023 là dịp kỷ niệm 20 năm cổ phần hóa công ty, LIXCO định hướng phát triển thành một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chất tẩy rửa, mỹ phẩm chăm sóc cá nhân cho nam giới, gia đình hàng đầu khu vực, không ngừng đổi mới, mang đến cho người tiêu dùng các sản phẩm có chất lượng cao với giá thành phù hợp, góp phần nâng tầm vị thế của thương hiệu Việt trên trường quốc tế.” Ông Cao Thành Tín - Tổng Giám đốc.



LIX RA MẮT DÒNG SẢN PHẨM GIẶT TẨY MỚI

Để đáp ứng nhu cầu lưu hương ngày càng cao cho quần áo, đồng thời với mong muốn đa dạng hóa sản phẩm mang đến nhiều sự lựa chọn cho người tiêu dùng, thương hiệu LIX cho ra mắt dòng sản phẩm mới: LIX Sạch Thơm – kết hợp tăng cường hạt lưu hương mới cùng công thức làm sạch từ enzyme sinh học, giúp quần áo không những sạch sâu các vết bẩn hàng ngày mà còn lưu hương thơm ngát lên đến 24 giờ.

Được chọn lọc từ những hương thơm lõi cuốn hàng đầu thế giới, LIX Sạch Thơm mang đến cho người tiêu dùng nhiều sự lựa chọn với 2 phiên bản hương dành cho Nước giặt và 1 phiên bản hương dành cho Bột giặt.



TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM NĂM 2023 DO FORBES VIỆT NAM CÔNG BỐ

CTCP Bột giặt Lix đã vinh dự được Tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh là 1 trong 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2023. Đây là giải thưởng uy tín thường niên do Forbes Việt Nam thực hiện nhằm tôn vinh những doanh nghiệp không chỉ dẫn đầu trong lĩnh vực hoạt động của mình mà còn xác lập được vị thế cạnh tranh trên thị trường.

“Bảng xếp hạng Forbes 50” đánh giá các doanh nghiệp dựa trên báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất của các Công ty đang niêm yết tại sở Giao dịch TP. HCM (HOSE) và Sở Giao dịch Hà Nội (HNX) với các tiêu chí gồm: tỉ lệ tăng trưởng kép về doanh thu, lợi nhuận, tỉ lệ ROE, ROC và tăng trưởng EPS giai đoạn năm 2018 – 2022; đánh giá mức phát triển bền vững của doanh nghiệp; vị thế doanh nghiệp trong ngành, nguồn gốc lợi nhuận, chất lượng quản trị doanh nghiệp, triển vọng ngành...

Với chiến lược phát triển bền vững, luôn cải tiến, sáng tạo, nỗ lực không ngừng và luôn tìm hướng đi mới để Công ty ngày càng phát triển chính là minh chứng cụ thể để CTCP Bột giặt Lix khẳng định vị thế và uy tín của mình, xứng đáng được vinh danh là 1 trong 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2023.



THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO “TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC” NĂM 2023

Với sự chấp hành nghiêm túc và phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và các ban ngành có liên quan tập trung làm tốt công tác bảo đảm ANTT, xây dựng và duy trì phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT, CTCP Bột giặt LIX tiếp tục vinh dự nhận giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2023 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức trao tặng.



➤ CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2023

TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM (VNR500) 2023

Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) là bảng xếp hạng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), được công bố thường niên bởi báo Vietnamnet. Đây là năm thứ 17 Vietnam Report và Báo VietNamNet công bố Bảng xếp hạng này.

Năm 2023 là năm thứ 2 liên tiếp LIXCO lọt vào bảng xếp hạng này đồng thời thăng 11 hạng so với năm 2022. Đây là thành quả xứng đáng đối với những nỗ lực của toàn LIXCO trong việc không ngừng đổi mới, cải tiến hoạt động kinh doanh theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, phát triển bền vững.



LIXCO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ KHÁCH HÀNG NĂM 2023

Nhằm tri ân những đóng góp và sự đồng hành của các nhà phân phối trong hành trình chinh phục khách hàng, người tiêu dùng và thị trường chất tẩy rửa trong thời gian qua, LIXCO đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng năm 2023 tại TP. Hồ Chí Minh.

Tại hội nghị, ông Cao Thành Tín - Tổng Giám đốc Công ty đã gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý nhà phân phối. Sự phát triển của LIXCO một phần to lớn đến từ sự tin tưởng và đồng hành của Quý đối tác, Quý khách hàng và Quý nhà phân phối. Hành trình phía trước, sự tiếp tục đồng hành của Quý đối tác, Quý khách hàng và Quý nhà phân phối sẽ giúp Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh hơn nữa, vươn xa hơn nữa và Công ty cũng sẽ cố gắng hơn nữa để đảm bảo quyền lợi và những giá trị tốt đẹp cho Quý đối tác, Quý khách hàng, đặc biệt là Quý nhà phân phối.



LIXCO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2023


















Ngày 20/5/2023, tại Hội trường trụ sở, CTCP Bột giặt Lix đã tổ chức Hội nghị Người lao động năm 2023 nhằm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị Người lao động năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Hội nghị có sự tham dự của Tổng Giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ông Phùng Quang Hiệp, bà Hồ Thị Mai Hương, Phó Chủ tịch Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam cùng tập thể Ban lãnh đạo và hơn 200 cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty.

Tổ chức Hội nghị người lao động là hoạt động có ý nghĩa, nhằm phát huy quyền dân chủ trực tiếp của người lao động, tạo điều kiện để người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động.

Đặc biệt, hưởng ứng Tháng công nhân với Chương trình “Cảm ơn Người lao động”, trong Hội nghị, Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam đã dành tặng 15 phần quà từ Quỹ An Sinh Xã Hội cho 15 người lao động có cố gắng và nỗ lực vượt qua khó khăn để tiếp tục đồng hành và gắn bó với Công ty. Cũng nhân dịp này, Lixco đã trao tặng bằng khen vinh danh cho CB-CNV có quá trình cống hiến từ 30 năm trở lên, đây như một lời cảm ơn mà Công ty muốn gửi đến cho người lao động đã dành cả thanh xuân của mình để cống hiến cho sự nghiệp phát triển của Lixco.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 1972**  Tiền thân là Công ty kỹ nghệ hóa phẩm Huân Huân, một công ty tư nhân được thiết kế theo công nghệ của Ý.
- 1977**  Trong quá trình cải tạo công thương nghiệp, nhà máy chuyển sang hình thức xí nghiệp hợp doanh và lấy tên là Nhà máy Công tư hợp doanh Linh Xuân.
- 1978**  Nhà máy được sát nhập vào nhà máy bột giặt Viso.
- 1980**  Tách khỏi Nhà máy bột giặt Viso và lấy tên gọi mới là Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân, trực thuộc Công ty Bột giặt Miền Nam.
- 1992**  Chuyển thành Công ty Bột giặt Lix, thuộc Tổng công ty Hóa chất công nghiệp và Hóa chất tiêu dùng.
- 1994**  Khánh thành Chi nhánh Lix Hà Nội tại huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Nhà máy có công suất 5.000 tấn bột giặt/năm.
- 2003**  Chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Bột giặt LIX với số vốn điều lệ 36 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.
- 2005**  Mua lại Nhà máy sản xuất bột giặt công suất 30.000 tấn bột giặt/năm từ Công ty liên doanh Unilever Việt Nam, tại quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội và chuyển chi nhánh Hà Nội về trụ sở mới.
- 2008**  Thành lập Chi nhánh Bình Dương. Triển khai xây dựng nhà máy sản xuất chất tẩy rửa dạng lỏng có công suất 60.000 tấn/năm.
- 2009**  Ngày 10/12 chính thức được niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh (HOSE).
- 2011**  Tháng 12/2011 nhà máy LIX Bình Dương đã bắt đầu hoạt động và cho ra những lô sản phẩm đầu tiên.
- 2013**  LIXCO đã đầu tư trang thiết bị hiện đại nâng công suất nhà máy sản xuất bột giặt tại Thủ Đức từ 90.000 tấn/năm lên 120.000 tấn/năm.
- 2015**  Tháng 8/2015 triển khai xây dựng Chi nhánh LIX Bắc Ninh.
- 2019**  Ra mắt nhãn hiệu On1 – Sản phẩm “cảm hứng từ thiên nhiên”.
- 2020**  Giới thiệu ra công chúng nhãn hiệu dành riêng cho nam giới (sữa tắm, dầu gội, nước hoa,...) ; Đầu tư xưởng sản xuất mỹ phẩm tại Thủ Đức; Đầu tư dây chuyền đóng gói tự động hộp bột giặt công suất 25.000 tấn/năm; Năm 2020 nâng công suất chi nhánh Bình Dương lên 150.000 tấn/năm.
- 2022**  Cải tạo, nâng cấp Chi nhánh LIX - Bắc Ninh. Trong năm, Công ty đã vinh dự nhận được chứng nhận Thương hiệu Quốc gia, lọt vào Top 500 DN lớn nhất Việt Nam và là DN Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm thứ 17 liên tiếp và nhiều giải thưởng cao quý khác.
- 2023**  LIXCO vào top 50 công ty niêm yết tốt nhất 2023, do Forbes Việt Nam tổ chức đánh giá và Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) 2023.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh

BB

Công ty được phép hoạt động theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

BB



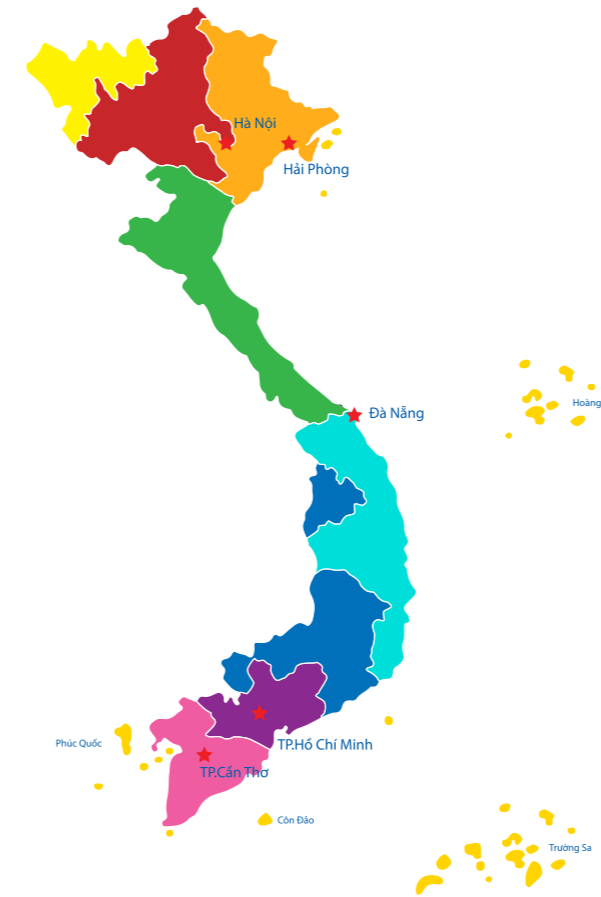
Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. (Chi tiết: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm).



Sản xuất hoá chất cơ bản. (Chi tiết: Sản xuất các loại hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh).



Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. (Chi tiết: Kinh doanh các loại hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), bao bì. Kinh doanh xuất nhập khẩu).



Thị trường nội địa

Kênh bán hàng hiện đại: Với tốc độ phát triển của thương mại điện tử và xu hướng tiêu dùng hiện đại, LIXCO nhận ra rằng không chỉ tập trung vào kênh bán hàng truyền thống mà còn phải tận dụng kênh bán hàng hiện đại. Vì vậy cho tới nay LIXCO đã có mặt tại tất cả các hệ thống siêu thị lớn như: Saigon Co.op, MM Mega Market, Central, Lotte, Aeon, Wincommerce, Bách Hóa Xanh, Satra, Emart... nhằm mục đích mở rộng thị trường để phục vụ cho nhu cầu của người tiêu dùng kịp thời và nhanh chóng nhất. Ngoài ra Công ty cũng sản xuất nhãn hàng riêng cho Saigon Co.op, MM Mega Market, Central, Lotte, Wincommerce, Bách Hóa Xanh, Satra...

Kênh bán hàng truyền thống: Với sự phát triển lâu đời và sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên LIXCO, đến nay mạng lưới phân phối của LIXCO rộng và trải đều khắp cả nước. Năm 2023, LIXCO có 114.610 điểm bán hàng tăng 11% so với năm 2022 và 196 nhà phân phối để đưa sản phẩm LIX đến tận tay người tiêu dùng.

Kênh Horeca và kênh thương mại điện tử: Việc chuyển đổi số để thích nghi với nền kinh tế là điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp, và LIXCO cũng vậy. Nhận thấy được những thách thức đó và cũng chính là tiềm năng phát triển trong tương lai gần, LIXCO đã đẩy mạnh các sản phẩm của mình lên các kênh phân phối thương mại điện tử. Bên cạnh đó, LIXCO đã phân phối sản phẩm của mình dưới hình thức kênh phân phối Horeca với các chuỗi nhà hàng, khách sạn và cafe có uy tín.

Thị trường xuất khẩu

Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực: Bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước giặt, nước xả vải, nước tẩy javel, ... Song song với sự phát triển ở thị trường nội địa, LIXCO vẫn không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu. Kết quả mang về thành công vượt trội với hơn 20 thị trường xuất khẩu chính: Cambodia, Philippines, Togo, Triều Tiên, Mông Cổ, Brunei, ... Ngoài ra, LIXCO còn sản xuất sản phẩm OEM cho một số thị trường lớn như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Philippines, New Zealand, Úc, Malaysia, Mông Cổ, Pakistan.

Trong năm 2023, công ty cũng đã tìm và ký hợp đồng được với 10 khách hàng mới ở các thị trường Mỹ, Nhật, Tanzania, Papua New Guinea, Myanmar, Afghanistan, Mông Cổ, New Zealand và Suriname, mở rộng 3 thị trường mới là Myanmar, Papua New Guinea và Suriname.

➤ CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

Với sứ mệnh “Chăm sóc gia đình Việt”, Lixco đã cho ra đời các dòng sản phẩm chất lượng cao gồm: Bột giặt, nước giặt, nước xả (nước làm mềm vải), nước rửa chén, nước lau sàn, nước tẩy Javel, nước lau kính, nước tẩy toilet... mang thương hiệu LIX và trở thành người bạn quen thuộc trong mỗi gia đình Việt Nam.

Năm 2023 Công ty đã giới thiệu dòng sản phẩm giặt tẩy Lix Sạch Thơm hoàn toàn mới, bao gồm: bột giặt, nước giặt và nước xả làm mềm vải với công thức tăng cường hạt lưu hương mới, giúp quần áo thơm ngát suốt 24h. Không những đáp ứng nhu cầu giặt sạch mọi vết bẩn mà còn giúp quần áo thơm ngát suốt ngày dài.

Bột giặt LIX

- Bột giặt LIX được sản xuất theo công nghệ hiện đại với nguồn nguyên liệu chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn đầu vào và đầu ra nghiêm ngặt.
- Thích hợp với mọi nguồn nước kể cả nước phèn, nước nhiễm mặn.
- Tính năng đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu sử dụng của khách hàng.
- Sản phẩm thân thiện với môi trường.
- Lưu giữ hương thơm lên đến 24h.



Nước rửa chén LIX

- Nước rửa chén LIX với công thức đậm đặc giúp cho chén đĩa, xoong nồi,... sạch bóng hết mùi tanh trong thời gian nhanh nhất.
- Hương chanh thơm mát và vitamin E giúp bảo vệ da tay.



Nước giặt LIX

- Nước giặt LIX với khả năng hòa tan nhanh, thấm sâu vào từng sợi vải giúp loại bỏ vết bẩn và không để lại bột cặn trên quần áo sau khi giặt.
- Thích hợp cho cả giặt tay và giặt máy, giúp bảo vệ máy giặt tốt hơn.
- Lưu giữ hương thơm lên đến 24h.



Nước lau sàn LIX

- Nước lau sàn LIX làm sạch nhanh chóng các vết bẩn và bụi trên sàn nhà.
- Công thức độc đáo hiệu quả có thể đuổi côn trùng, không có hại cho sức khỏe của bạn.
- Sử dụng nước lau sàn LIX thường xuyên có thể làm cho sàn nhà bạn nhìn như mới với hương thơm ngát.



➤ CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

Nước xả làm mềm vải LIX sạch thơm

- Sử dụng nước xả làm mềm vải LIX với công thức cải tiến làm quần áo trở nên mềm mại hơn.
- Nước xả làm mềm vải LIX với công nghệ lưu hương thể hệ mới với hàng ngàn hạt lưu hương tinh tế, quý phái và đầy quyến rũ giúp cho quần áo của bạn thơm tho suốt cả ngày.
- Mang đến hiệu quả làm mềm vải, dễ ủi, chống nhăn đúng ý.



Nước tẩy Javel LIX

- Quần áo trắng thường dễ bị dính bẩn, đặc biệt ở những vị trí như cổ áo, cổ tay hay cánh tay dù bạn đã ngâm xả phòng và vò kĩ. Là một trợ thủ đắc lực cho người nội trợ trong việc giặt giũ, sản phẩm nước tẩy trắng Javel với ưu điểm làm quần áo trắng như mới.
- Ngoài ra, sản phẩm còn có tác dụng loại bỏ vi khuẩn, nấm mốc bám trên quần áo rất hiệu quả.



Nước tẩy toilet LIX

- Nước tẩy toilet LIX giữ cho bồn cầu nhà bạn luôn thơm tho, sạch sẽ, tẩy sạch các vết bẩn bám vào thành toilet và diệt tận gốc vi khuẩn có hại.



Nước lau kính LIX

- Nước lau kính LIX loại bỏ các bụi bám trên bề mặt kính, tạo cho kính có độ trong và sáng.
- Dùng trên tất cả các loại gương kính, màn hình vi tính.



Nước lau bếp On1

- Sản phẩm Nước lau bếp On1, kết hợp tinh dầu chanh Yuzu cùng công thức cải tiến hoàn toàn mới giúp tẩy sạch mảng bám dầu mỡ cứng đầu, trả lại vẻ ngoài sáng bóng như mới cho các bề mặt trong không gian bếp và khử mùi hiệu quả.



Nước Rửa Chén On1

- Với công nghệ Shining Pro, Nước rửa chén On1 giúp chén đĩa nhà bạn sạch sáng bóng. Sản phẩm không chất tạo màu, không parabens và không hóa chất độc hại.
- Nước rửa chén On1 có hương thơm dịu nhẹ từ thiên nhiên, vừa giúp khử mùi tanh hiệu quả vừa mang lại cảm giác dễ chịu khi sử dụng. Ngoài ra, sản phẩm còn giúp bạn tiết kiệm thời gian và chi phí. Vì chỉ cần một ít nước rửa chén On1 là dễ dàng đánh bay dầu mỡ. Chén đĩa được làm sạch nhanh chóng, việc nhà nhàn tênh.
- Sản phẩm có 3 loại, phù hợp nhu cầu nhiều người dùng khác nhau, bao gồm: Trà Xanh & Muối Hồng; Kiwi & Aloe Vera; Chanh & Sả.



➤ CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

Nước rửa tay On1

- Sử dụng nước rửa tay nhất là sau khi trở về nhà từ bên ngoài luôn là cách đơn giản nhưng hiệu quả để tạo nên lớp bảo vệ vững chắc cho cơ thể trước sự tấn công của vi khuẩn gây bệnh.
- Từ sự kết hợp giữa công thức chứa hoạt chất kháng khuẩn(*), thành phần bổ sung Aloe Vera dưỡng ẩm cho làn da luôn mềm mịn và mùi hương tươi mát lấy cảm hứng từ thiên nhiên, Nước rửa tay On1 là lựa chọn kháng khuẩn đúng chuẩn giúp làm sạch và bảo vệ bạn và người thân yêu trong gia đình mỗi ngày.

(*). Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn gây bệnh: *S.typhi*, *S.aureus*, *E.coli*, *P.aeruginosa* trong điều kiện phòng thí nghiệm



Nước rửa chén On1 tinh dầu

- Nhờ khả năng diệt khuẩn(*) từ thiên nhiên được kiểm định an toàn, Sản phẩm Nước rửa chén On1 tinh dầu chắc chắn là 1 sự lựa chọn an tâm cho cả nhà và sạch mọi ưu phiền do nguy cơ từ vi khuẩn.
- Chén đĩa giờ đây không chỉ sạch dầu mỡ, lưu hương tinh dầu mà còn sạch khuẩn và gửi gắm yêu thương của mẹ đến cả nhà từ những điều nhỏ nhất.

(*). Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn: *S.typhi*, *S.aureus*, *E.coli*, *Paeruginosa*, *S.flexneri*, *B.subtilis* trong điều kiện thí nghiệm



Nước giặt On1

- Không chỉ chứa các hoạt chất kháng khuẩn tiêu diệt tận gốc 99,9% vi khuẩn(*), Nước giặt On1 còn kết hợp tinh dầu thiên nhiên mang đến cảm giác tươi mát suốt ngày dài. Bạn sẽ thoải mái hoạt động không lo mùi hôi trên quần áo vì đã có On1 chuyên trị vi khuẩn gây mùi.
- Nước giặt On1 bao gồm các loại như: Nước giặt (3 hương); Nước giặt xả, Nước giặt chống lem màu và Nước giặt matic.

(*). Diệt 99.9% vi khuẩn *S.aureus*, *P.aeruginosa*, *S.flexneri*, *B.Subtilis*, *M.tuberculosis* và nấm *C.albicans* trong điều kiện thí nghiệm.



Nước xả làm mềm vải On1

- On1 lần đầu ra mắt Nước xả làm mềm vải On1 mới với các tính năng toàn diện: Công nghệ lưu hương thể hệ mới làm tăng khả năng lưu hương gấp nhiều lần, lưu hương hoa thiên nhiên dịu nhẹ giúp loại bỏ hiệu quả mùi hôi trên áo quần, công thức Không nhăn - Dễ ủi được kiểm định cho áo quần luôn mềm mịn, chống nhăn dễ ủi tức thì, hiệu quả kháng khuẩn tối ưu với thành phần tinh dầu thiên nhiên.



➤ CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

Nước lau đa năng On1

- Nổi bật với thành phần 97% plant based (97% gốc thực vật) - lành tính và an toàn, tẩy tannin mọi vết bẩn trong nhà đều có thể xử lý nhanh gọn và đơn giản hóa công việc lau chùi vệ sinh nhà cửa, vật dụng trên nhiều bề mặt với nước lau đa năng On1.
- Đa năng như On1 lau đâu cũng sạch!



Gel tẩy bồn cầu và nhà tắm On1

- Từ công nghệ cải tiến thế hệ mới, nổi bật với khả năng diệt 99.9% vi khuẩn(*) gây bệnh một cách toàn diện bằng cách xoáy bay vết bẩn và mảng bám nhanh chóng, Gel tẩy bồn cầu và nhà tắm On1 là giải pháp hiệu quả giúp trả lại lớp men sáng bóng như mới cho bồn cầu và nhà vệ sinh của gia đình bạn suốt 24/7.
- Lựa chọn bảo vệ và chăm sóc sức khỏe gia đình toàn diện!

(*) Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn gây bệnh: *S.typhi*, *S.aureus*, *E.coli*, *P.aeruginosa* (trong điều kiện thí nghiệm)



Nước Lau Kính On1

- Nước lau kính với công thức cải tiến, giải quyết 3 vấn đề ưu tiên: Giúp bề mặt sạch và sáng bóng vượt trội trong tích tắc, tạo nên một màng ngăn bám bụi hiệu quả. Nhờ đó, giữ lớp kính sạch đẹp trong khoảng thời gian dài trước bụi mịn từ môi trường xung quanh.
- Hương thơm từ tinh dầu trà sẽ là điểm cộng giúp bề mặt kính gia đình “thăng hạng”, không gian thoáng hương thanh mát và thư giãn.



Nước lau sàn On1

- Một chút hương thơm dịu nhẹ sẽ giúp bạn thư giãn đầu óc, giảm căng thẳng mệt mỏi sau một ngày dài “chiến đấu” với công việc. Sẽ thật tuyệt nếu không gian nhà bạn có thể trở nên trong trẻo và dịu mát như mang spa về nhà.
- Từ sự kết hợp hoàn hảo của các loại thảo mộc cao cấp như đinh hương & hoắc hương hay sả trong Nước lau sàn On1, sàn nhà giờ đây không đơn giản chỉ là sạch mát mà còn lưu hương tinh dầu, còn là chất xúc tác tạo nên bầu không khí thư giãn, thoải mái như spa ngay trong chính ngôi nhà bạn.



Tinh dầu On1

- Nếu bạn đã cố gắng sắp xếp đồ dùng gọn gàng, trang trí không gian thật tinh tế nhưng vẫn chưa tìm được cảm hứng thì có lẽ điều bạn đang cần bây giờ là mùi hương. Một mùi hương hoàn toàn thiên nhiên, vừa giúp tâm trạng thoải mái vừa mang lại “sinh khí” cho không gian.
- Với liệu pháp tinh dầu Aromatherapy, tinh dầu On1 không chỉ giúp bạn thư giãn tinh thần và tái tạo năng lượng tích cực mà còn có khả năng kháng khuẩn, khử mùi và ngăn muỗi hiệu quả.
- Tinh dầu On1 thích hợp dùng cho nhiều không gian như: gia đình, văn phòng làm việc hoặc để khử mùi hôi trong những không gian khó chịu. Ngoài ra, bạn còn có thể dùng Tinh dầu On1 cho những buổi tiệc ngoài trời hoặc đi cắm trại để vừa mang lại cảm giác thoải mái vừa xua đuổi côn trùng.
- Sản phẩm có 2 dòng hương, được nhiều người dùng yêu thích đó là Tinh dầu sả lavender và Tinh dầu cam sả.



➤ CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

Nước Tẩy Quần Áo Màu On1

- Nước tẩy quần áo màu On1 mới - Trợ thủ tăng cường hiệu quả giặt tẩy khi kết hợp với Bột giặt/ Nước giặt nhờ: Bột Oxy giúp loại bỏ 99,9% vi khuẩn(*), giữ màu sắc sợi vải luôn sáng mới với hoạt chất an toàn Oxygen Active, lưu hương thơm mát cùng khả năng đánh bay mùi ẩm mốc hiệu quả.
- Trải nghiệm quá trình giặt giũ thật dễ dàng và nhân nhả cùng Nước Tẩy Quần Áo Màu On1 với 2 mùi hương thanh mát Tropical Blossom và Purple Freshness.

(*). Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn gây bệnh: *S.typhi*, *S.aureus*, *E.coli*, *P.aeruginosa* (trong điều kiện thí nghiệm)



Nước Ủi Quần Áo On1

- Nước ửi quần áo On1 mới, cấu trúc cho tủ quần áo “thăng hoa” nhờ bề mặt sợi vải phẳng phiu nhanh chóng sau mỗi lần ửi, giúp bạn “thăng hạng” tự tin trước mọi ánh nhìn và an toàn cho sức khỏe.
- Đặc biệt, nếu bạn ngại mùi ẩm mốc trên quần áo hay muốn áo quần luôn tỏa hương thơm dịu trong mỗi chuyển động, hương biển xanh thanh mát trong Nước ửi quần áo On1 sẽ là lựa chọn hữu ích cho bạn.



Dầu gội, Sữa tắm, Dầu tắm gội Tinh Dầu Iron & Stone

- Dầu gội tinh dầu Iron & Stone kết hợp từ chiết suất 100% tinh dầu thiên nhiên cùng hương nước hoa được chọn lọc tỉ mỉ, thông qua quá trình nghiên cứu chuyên sâu về liệu pháp mùi hương để mang đến những sản phẩm tinh túy nhất tôn lên “chất riêng” của người đàn ông.
- Bí quyết làm nên sản phẩm không chỉ là mong muốn mang đến giá trị thể chất giúp người đàn ông lưu giữ được mùi hương của riêng mình mà sâu hơn là được cảm nhận sự chăm sóc chu đáo về tinh thần.
- Inspiration và Innovation chính là thành quả nghiên cứu đầu tiên nằm trong bộ sưu tập dầu gội tinh dầu của Iron & Stone.

Hơn cả một mùi hương, bộ sản phẩm còn là “liệu pháp” giúp nuôi dưỡng tinh thần và giải tỏa cảm xúc cho phái mạnh.



Nước hoa Iron & Stone

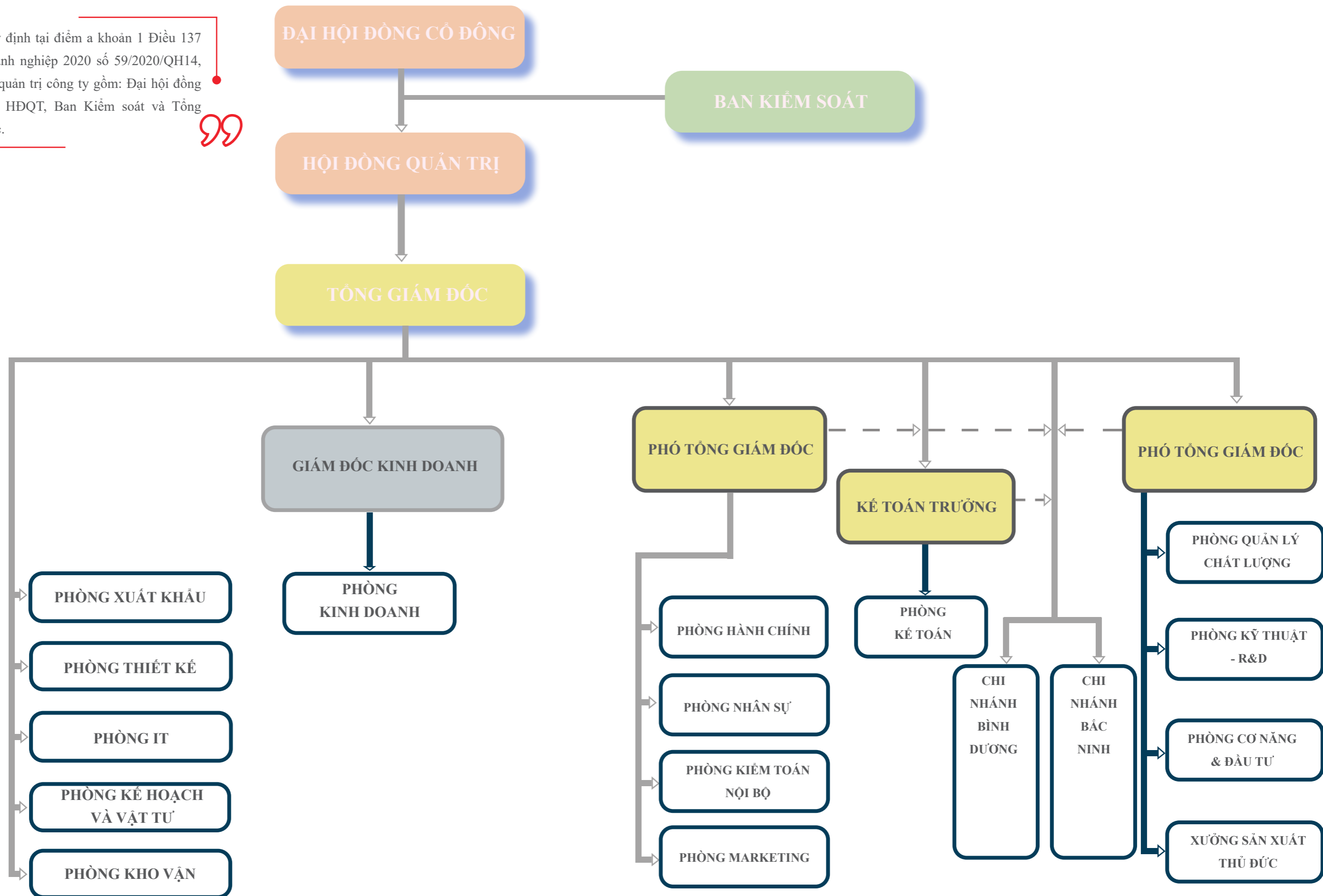
Phân loại: 2 nhóm hương

- Blue Ocean: Hương thanh mát và khoáng đạt từ biển cả giúp bạn thêm tự tin chinh phục thách thức.
- Aroma Santal: Hương trầm vững chãi và cuốn hút cho một phong thái đỉnh đạc, quyết đoán.



➤ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

33 Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14, mô hình quản trị công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.



CÔNG TY, CÔNG TY LIÊN KẾT, CHI NHÁNH



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 3, Đường số 2, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Diện tích: 22.000 m²

Nhân viên: 665 nhân viên

Công suất: 150.000 tấn/năm

Sản phẩm: Bột giặt, Mỹ phẩm



Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: LD-02.05, tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Diện tích: 116m²

Chức năng: Kinh doanh



Công ty Cổ phần Bột giặt LIX - Chi nhánh Bình Dương

Địa chỉ: A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Diện tích: 50.000m²

Nhân viên: 277 nhân viên

Công suất: 150.000 tấn/năm

Sản phẩm: Chất tẩy rửa dạng lỏng



Công ty Cổ phần Bột giặt LIX - Chi nhánh Bắc Ninh

Địa chỉ: Lô II, 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh

Diện tích: 20.000m²

Nhân viên: 224 nhân viên

Công suất: 100.000 tấn/năm

Sản phẩm: Bột giặt, Chất tẩy rửa dạng lỏng



Công ty TNHH Xalivico - Công ty liên kết

Địa chỉ: Số 233 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Ngành nghề: Kinh doanh bất động sản, hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, quảng cáo,...

Vốn điều lệ: 211.538.000.000 đồng

Giá trị vốn góp của LIX: 55.000.000.000 đồng tương đương 26% VDL.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KINH TẾ THẾ GIỚI: NHIỀU BIẾN ĐỘNG

Thế giới đang trong giai đoạn có nhiều xáo trộn cả về kinh tế, địa - chính trị, lẫn biến đổi khí hậu và có tác động mạnh mẽ đến triển vọng toàn cầu. Lạm phát tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Ngoài ra, tình hình còn phức tạp hơn khi xung đột giữa Nga và Ukraine có dấu hiệu kéo dài và tác động sâu rộng hơn, đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, giá nhiều mặt hàng trên thị trường tăng cao, an ninh năng lượng, an ninh lương thực ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế hàng đầu bị đe dọa.

Tuy những dự báo ngắn hạn cho thấy khả năng tăng trưởng đều đặn của ngành sản xuất hóa chất với sản lượng và doanh thu tăng, nhưng vẫn còn đó những lo ngại không ngừng về khả năng sẽ xảy ra những diễn biến xấu. Theo dự báo của HIS Markit - một công ty chuyên nghiên cứu thị trường thì đối với tất cả các khu vực chính trên thế giới, lợi nhuận của ngành công nghiệp hóa chất sẽ giảm do cung vượt cầu ở các thị trường quan trọng buộc giá bán hóa chất và các sản phẩm dẫn xuất phải xuống thấp hơn, trong khi đó giá năng lượng và nguyên liệu không thay đổi hoặc có thể tăng cao hơn.

Theo IMF, kinh tế thế giới 2023 vẫn chưa khôi phục về mức trước đại dịch. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) chung của thế giới năm 2023 tăng 3,3%-3,5% (thấp hơn mức trung bình 3,8% của giai đoạn 2000-2019). Trong khi đó, lạm phát trung bình của thế giới vẫn ở mức cao 5,9%, dù giảm đáng kể so với mức 9,2% của năm 2022. Nguyên nhân khiến kinh tế thế giới có phần chững lại vì trong năm qua ngân hàng trung ương tại các nước phát triển đồng loạt tăng lãi suất kìm hãm lạm phát, khiến chi phí vay tăng cao và làm các doanh nghiệp giảm quy mô đầu tư.

Xu hướng phát triển

Ngành Công nghiệp hóa chất toàn cầu đã và đang ứng dụng nhiều thành tựu của khoa học kỹ thuật vào việc cải tiến công nghệ sản xuất, theo hướng sử dụng công nghệ cao, công nghệ điều khiển tự động, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới giảm chi phí đầu tư cũng như chi phí sản xuất cho sản phẩm chất lượng cao và thân thiện với môi trường. Khi các hợp chất phosphate bị cấm sử dụng ở Mỹ và Châu Âu cũng là cơ hội cho các chất tẩy rửa dạng sinh học phát triển. Enzyme đang đóng vai trò then chốt trong chất tẩy rửa dạng sinh học là Protease, Amylase, Lipase, Xenulaza, Mannanase. Trên thế giới, con người đã ứng dụng các công nghệ mới để tối ưu hoá và làm cho enzyme phù hợp với yêu cầu hoạt động ở nhiệt độ thấp (để giảm tiêu hao năng lượng) giảm chất hoạt động bề mặt và tăng tính năng tẩy rửa. Các dẫn xuất từ dầu thực vật như Hydroxyethylamine bậc 4 có thể thay cho hợp chất phosphate, các chất phân tán Acrylic chất tẩy trắng Tetrametylendiamin,... đều có thể phân hủy sinh học.

Xu thế dịch chuyển dần các nhà máy sản xuất hóa chất đến các nước đang phát triển, nơi có lợi thế về chi phí sản xuất thấp, nhân công rẻ và các quy định về phát thải chưa được kiểm soát chặt chẽ.

Phát triển nguồn nguyên liệu mới, nguyên liệu thay thế, tái sử dụng nguyên liệu.

VIỆT NAM: BỨC TRANH TĂNG TRƯỞNG NĂM 2023

Năm 2023, kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới. Các động lực của nền kinh tế chưa phát huy được hiệu quả như những năm trước, đặc biệt trong giai đoạn nửa đầu năm. Tuy vậy, xu hướng tích cực hơn trong những tháng cuối năm đã giúp tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 5,05% và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Tăng trưởng kinh tế năm 2023 được hỗ trợ bởi một số yếu tố thuận lợi sau:

- Kinh tế vĩ mô giữ ổn định, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ kết hợp hiệu quả đã giúp kiểm soát lạm phát ở vùng an toàn, lãi suất điều hành giảm dần là cơ sở để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ sản xuất.
- Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là “bệ đỡ” của nền kinh tế đang tích cực đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu vừa đảm bảo nguồn cung và an ninh lương thực vừa gặt hái được nhiều kết quả tích cực tạo nên tăng trưởng ổn định.
- Chính phủ nỗ lực đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng.
- Lạm phát được kiểm soát hiệu quả sẽ giúp ổn định dòng tiền là yếu tố quan trọng cho tăng trưởng kinh tế.

Triển vọng phát triển kinh tế 2024

Năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Lạm phát ở một số nền kinh tế lớn nhiều khả năng vẫn ở mức cao do tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt. Nợ công tiếp tục gia tăng. Tăng trưởng thương mại toàn cầu tiếp tục xu hướng thấp, chịu ảnh hưởng từ cạnh tranh địa - chính trị diễn biến căng thẳng, khó lường. Áp lực từ giá dầu thô, lương thực biến động mạnh, tăng lãi suất kéo dài ở nhiều quốc gia... Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng.

Tuy nhiên, năm 2024 cũng là năm bứt phá của chặng đường kinh tế 5 năm 2021-2025. Do đó, Chính phủ, các Bộ ngành, địa phương cũng sẽ dốc toàn lực cho chặng đường về đích này. Đây có thể là những thuận lợi mang tính chủ quan nhưng cũng là áp lực lớn cho hoạt động kinh tế của đất nước. Trong bối cảnh thế giới nhiều bất định, Việt Nam cần tiếp tục duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đây là nền tảng quan trọng để có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng như kỳ vọng.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

DỰ BÁO VỀ NHU CẦU TIÊU THỤ CÁC SẢN PHẨM HOÁ CHẤT TẨY RỬA

Theo Euromonitor, ngành hàng Chăm sóc cá nhân và gia đình (Home & Personal Care - HPC) là một trong những lĩnh vực hấp dẫn tại Việt Nam với giá trị thị trường khoảng 3,1 tỷ USD. Quy mô lớn, giàu tiềm năng phát triển nhưng thị trường HPC Việt Nam hiện nay vẫn đang là cuộc chơi lớn của các tập đoàn đa quốc gia.

Với tốc độ tăng trưởng bình quân 5%/năm, dự báo nhu cầu đến năm 2030, ngành hàng giặt tẩy sẽ đạt 36.000 tỷ đồng về giá trị và 1,7 triệu tấn về sản lượng. Dự báo đến năm 2040 sẽ đạt 58.500 tỷ đồng về giá trị và tương ứng 2,8 triệu tấn về sản lượng.



Triển vọng và cơ hội của thị trường giặt tẩy Việt Nam

Ngành hàng giặt tẩy dự kiến sẽ ngày càng trở nên cạnh tranh khi nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh: với việc mức độ sở hữu máy giặt của các hộ gia đình ngày càng nhiều là nền tảng mạnh mẽ cho tăng trưởng, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Chất giặt tẩy dạng bột vẫn đang chiếm tỷ trọng cao, tuy nhiên sức hấp dẫn đang có xu hướng giảm dần và có xu hướng chuyển dịch sang dạng lỏng (nước giặt).

PHÂN TÍCH SWOT



BB

Ngành hàng giặt tẩy dự kiến sẽ ngày càng trở nên cạnh tranh khi nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh: với việc mức độ sở hữu máy giặt của các hộ gia đình ngày càng nhiều là nền tảng mạnh mẽ cho tăng trưởng, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Chất giặt tẩy dạng bột vẫn đang chiếm tỷ trọng cao, tuy nhiên sức hấp dẫn đang có xu hướng giảm dần và có xu hướng chuyển dịch sang dạng lỏng (nước giặt).

DD

S

Điểm mạnh

- Có uy tín và thương hiệu trên thị trường và luôn nhận được sự ủng hộ của khách hàng. Hệ thống phân phối ổn định đa dạng. Nhờ đó, Lixco duy trì vị thế vững mạnh trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm hóa mỹ phẩm.
- Cơ sở hạ tầng và công nghệ: Công suất nhà máy đạt hơn 150.000 tấn/năm ở trụ sở chính, 150.000 tấn/năm tại Chi nhánh Bình Dương và 100.000 tấn/năm ở Chi nhánh Bắc Ninh, đảm bảo cung ứng cho thị trường. Công ty cũng đã làm chủ công nghệ và đang đẩy mạnh nghiên cứu, hướng tới tiên phong trong lĩnh vực hóa mỹ phẩm.
- Nhân sự và Văn hóa doanh nghiệp: Nhân sự lãnh đạo quản lý cấp cao có trình độ và tầm nhìn quản lý doanh nghiệp, CBCNV năng động, sáng tạo và chủ động công việc; Tạo lập được văn hóa doanh nghiệp, tập hợp được sức mạnh tập thể đoàn kết hướng tới mục tiêu chung của toàn Công ty.
- Cơ cấu tài chính vững mạnh với nguồn lực tự có dồi dào, được bồi đắp nhờ hiệu quả kinh doanh tích cực.
- Mối quan hệ với các bên liên quan: Luôn nhận được sự chia sẻ, hỗ trợ của Tập đoàn hóa chất Việt Nam và các đơn vị thành viên, các đơn vị trong và ngoài ngành.

W

Điểm yếu:

- Hoạt động kinh doanh phụ thuộc vào thị trường hàng hóa thế giới và biến động theo triển vọng kinh tế vĩ mô.

O

Cơ hội:

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm rộng lớn;
- Ứng dụng công nghệ hiện đại vào quá trình sản xuất kinh doanh, vận hành doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất;
- Đa dạng về phương thức, kênh tiếp thị và bán hàng;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc ứng dụng công nghệ, kỹ thuật công thức mới, hiện đại của thế giới;
- Mở rộng thị trường, tăng sản lượng xuất khẩu.

T

Thách thức:

- Giá cả nguyên vật liệu biến động, khó khăn trong việc dự báo;
- Sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính và vị thế mạnh.
- Xu hướng sử dụng sản phẩm hóa mỹ phẩm tự nhiên và hữu cơ đặt ra thách thức trong việc phát triển các sản phẩm không gây hại cho môi trường.

MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

01 Xây dựng LIXCO phát triển bền vững, mở rộng thị trường, dẫn đầu về thị phần, trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chất tẩy rửa hàng đầu Việt Nam.

02 Nghiên cứu phát triển các loại sản phẩm mới, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững và tạo ra giá trị mới cho khách hàng.

03 Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, người lao động, các đối tác, ...

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

“ LIXCO đang bứt phá mạnh mẽ, với tốc độ vận động nhanh hơn, nội lực dồi dào hơn, thiết lập thêm những nền tảng phát triển mới và hoàn toàn tiến đến những mục tiêu xa và nhanh hơn. Nâng cao các tiêu chuẩn năng lực trong toàn hệ thống, sẵn sàng đón nhận những thách thức là tâm thế của LIXCO trên con đường phát triển và vươn lên trong tương lai.

Chiến lược phát triển sản phẩm mới

- Đầu tư cho Phòng Kỹ thuật - Nghiên cứu phát triển về số lượng và chất lượng, nâng cao năng lực chuyên môn của hoạt động Phòng Kỹ thuật - Nghiên cứu và phát triển trên cơ sở lấy khách hàng làm trung tâm. Nghiên cứu và phát triển dựa trên nhu cầu của khách hàng. Đào tạo khả năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm mẫu, sản phẩm mới nhằm tạo ra những sản phẩm tiên phong mang tính đột phá.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng cho phòng Lab đạt tiêu chuẩn cùng với việc xây dựng đội ngũ nhân sự Phòng Kỹ thuật - Nghiên cứu và phát triển hoàn thiện các quy trình làm việc.
- Nghiên cứu xu hướng sản phẩm kết hợp 2 trong 1 giữa bột giặt/nước giặt và nước xả vải để đáp ứng hiệu quả do tính tiện lợi và giá cả phải chăng hơn đã và đang được người tiêu dùng ngày càng ưa chuộng.

Chiến lược kinh doanh

- Ngân sách Marketing được phân bổ bám sát tình hình kinh doanh, ưu tiên các nhóm sản phẩm mới. Căn cứ trên kế hoạch kinh doanh của kênh bán hàng (Quốc tế - Nội địa) và tùy theo từng nhãn hàng (Brand) cụ thể.
- Tập trung xây dựng lợi điểm bán hàng độc nhất (USP: Unique Selling Point) cho sản phẩm.
- Thiết lập sự hiện diện rộng khắp trên nền tảng Online sẽ là bước đi cần thiết trong thời gian tới. Sự xuất hiện của các chuỗi siêu thị và cửa hàng tiện lợi rộng khắp cả nước giúp mang đến khả năng tiếp cận đến nhiều đối tượng khách hàng hơn, đặc biệt là các khách hàng tiềm năng ở khu vực nông thôn.



➤ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược nâng cao chất lượng sản phẩm

- Tập trung đào tạo tay nghề cho đội ngũ sản xuất trực tiếp, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm. Thường xuyên tổ chức các chương trình đánh giá tay nghề, thi tay nghề, nâng bậc nhằm sàng lọc, tinh gọn đội ngũ có năng lực.
- Xây dựng tiêu chuẩn đầu vào nhằm đảm bảo 100% nguyên liệu, bao bì đạt tiêu chuẩn của LIXCO. Chú trọng màu sắc hình họa, kiểu chữ trên từng sản phẩm để bắt kịp xu thế tiên tiến cũng như phù hợp tâm lý khách hàng quốc tế. Thay đổi mẫu mã, bao bì sản phẩm là cách nâng cao kết cấu, ưu thế, tiện dụng của sản phẩm lên rất nhiều và là một trong những nhân tố giúp kinh doanh tăng trưởng.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn trong giai đoạn phát triển mới. Từ tiêu chuẩn sản phẩm hoàn chỉnh đến tiêu chuẩn hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị, nhằm đảm bảo các khâu hiểu rõ hệ thống tiêu chuẩn trong vận hành. Đồng thời phục vụ công tác đánh giá năng lực quản trị sản xuất so với các tiêu chuẩn của công ty.
- Chuẩn hoá quy trình sản xuất theo hướng hiện đại hoá và tự động hoá dây chuyền sản xuất. Áp dụng có hiệu quả các công cụ quản lý như TPM, 5S, ISO.
- Tập trung đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng sản phẩm với định vị hữu cơ (organic) hoặc thân thiện với môi trường (eco-friendly), sản phẩm đang ngày càng thu hút được sự quan tâm của nhóm khách hàng thành thị, quan tâm đến việc bảo vệ môi trường.



Chiến lược cạnh tranh

- Tăng cường kiểm soát vật tư, nguyên vật liệu, đặc biệt là đa dạng hoá nguồn cung, phát triển thêm các nhà cung cấp mới có giá tốt để giảm giá thành sản phẩm. Rà soát danh mục nhà cung cấp, xây dựng tiêu chuẩn năng lực nhà cung cấp và tiêu chuẩn nguyên liệu, bao bì đầu vào nhằm đảm bảo 100% nguyên liệu được xem xét hướng đến giá thành cho từng loại sản phẩm. Xây dựng quy trình làm việc khoa học, rút ngắn được thời gian, giảm hao hụt. Thiết kế cơ cấu tổ chức sản xuất tinh gọn, tối thiểu hóa thời gian chờ việc của công nhân sản xuất.
- Xem xét lại hệ thống quản trị chuỗi cung ứng đảm bảo thông suốt giữa các giai đoạn từ khâu tiếp nhận đơn đặt hàng - xác định tiêu chuẩn nguyên vật liệu - lựa chọn nhà cung cấp - tiếp nhận lưu kho - xuất kho. Đồng thời cải tiến quy trình sản xuất hướng đến loại bỏ tối đa các thao tác dư thừa gây tổn sức người, nguyên vật liệu.



➤ CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG



Mục tiêu môi trường

- Tại LIXCO, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm hướng tới phát triển bền vững là kim chỉ nam xuyên suốt trong hơn 50 năm phát triển Công ty.
- Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất mỹ phẩm, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vấn đề bảo vệ môi trường luôn là một trong những điều mà LIXCO ưu tiên hàng đầu. Chính vì vậy, Công ty không ngừng đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm có thành phần an toàn đối với thiên nhiên, đầu tư vào trang thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, LIXCO còn xây dựng các công trình xử lý bụi, mùi tập trung và lắp đặt thêm hệ thống xử lý khí thải và nước thải.



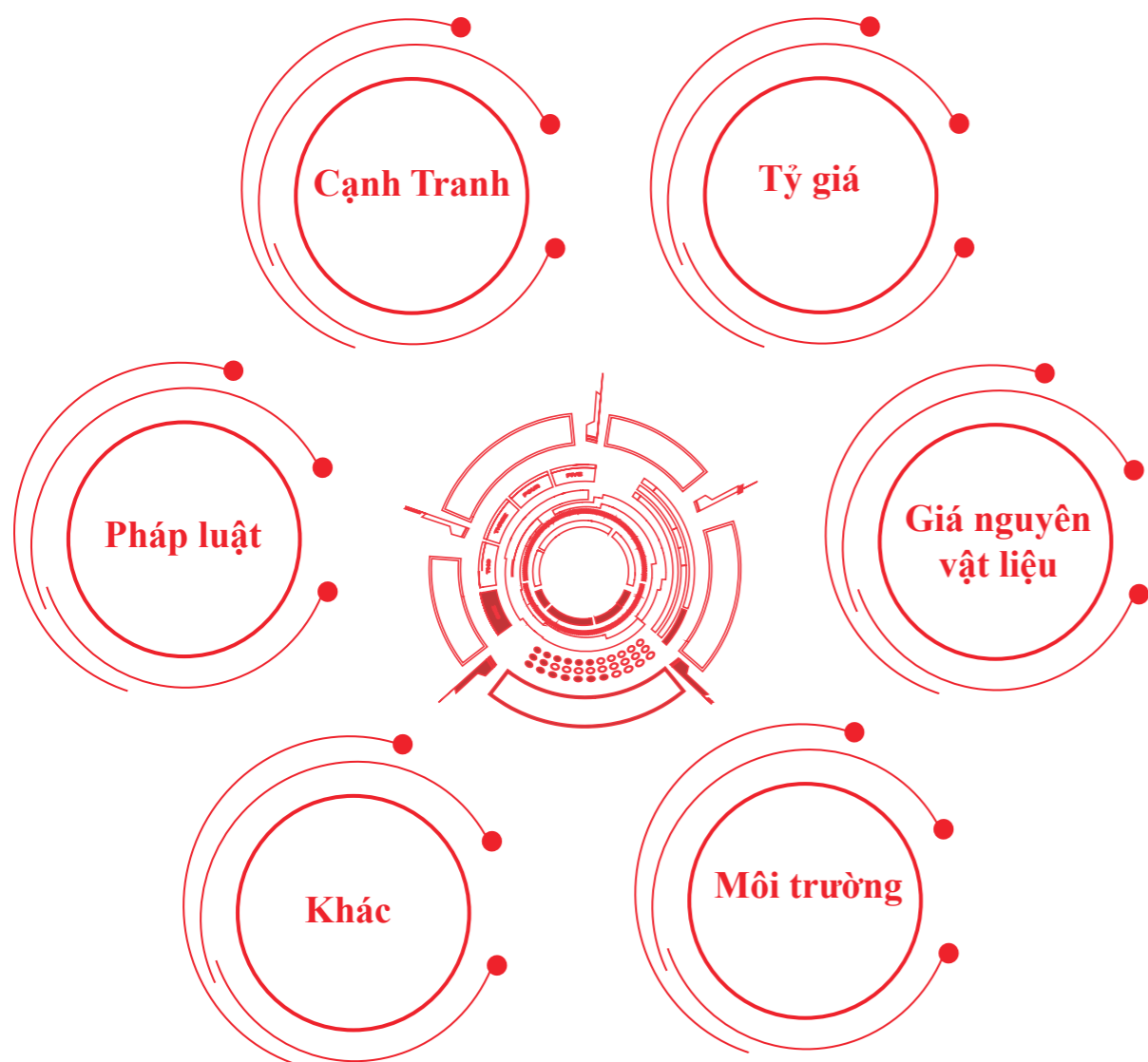
Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

- Chúng tôi cố gắng hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với xã hội thông qua thực hiện các mục tiêu:
- Công ty thực hiện Chính sách phát triển bền vững đảm bảo hài hòa các lợi ích về hoạt động sản xuất nhưng vẫn đảm bảo hạn chế tối thiểu tác động với môi trường, lợi ích xã hội và cộng đồng.
 - Đảm bảo các khoản đóng góp đối với cộng đồng như: Thuế, các nghĩa vụ và đóng góp xã hội khác
- Ngoài ra, LIXCO luôn lắng nghe và đón nhận các phản hồi, đóng góp từ phía công chúng cũng như từ người lao động. Cụ thể:
- Chúng tôi thực thi chính sách trách nhiệm với người tiêu dùng đi kèm với việc đảm bảo môi trường làm việc trong lành, thân thiện cao.
 - Nghiên cứu và cải thiện thêm các chính sách phúc lợi cho cán bộ và công nhân viên công ty.
 - Chăm lo đời sống cho người lao động.



CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Nhận diện được các rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, Lixco luôn chú trọng đến công tác quản trị rủi ro, tiếp cận rủi ro một cách khoa học và có hệ thống nhằm theo dõi, nhận dạng, kiểm soát. Từ đó, Hội đồng quản trị Công ty có thể đưa ra các quyết định kịp thời, đúng đắn nhằm gia tăng độ an toàn trong hoạt động kinh doanh, vun đắp uy tín và vị thế chiến lược của Công ty.



Rủi ro cạnh tranh

Ngành hóa mỹ phẩm luôn là ngành có tính cạnh tranh cao tại thị trường Việt Nam, do đó LIXCO không chỉ chịu áp lực cạnh tranh từ các nhà cung cấp nội địa, mà còn phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các tập đoàn đa quốc gia có tiềm lực tài chính mạnh mẽ. Cùng với đó là sự xuất hiện của ngày càng nhiều sản phẩm với sự lựa chọn đa dạng về mẫu mã, mùi hương và giá cả. Điều này đặt ra thách thức rất lớn đối với Công ty trong việc giữ vững được thị phần và tăng trưởng theo kế hoạch đã đề ra. Để khẳng định được vị thế của mình, LIXCO cần tập trung vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng và xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác cung cấp và khách hàng để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng và khắt khe hơn.

Rủi ro tỷ giá

Nhìn lại năm 2023, tỷ giá Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ biến động mạnh. Cụ thể, tỷ giá trung tâm tại Ngân hàng Nhà nước là 23.612 VND/USD vào đầu năm, tăng mạnh trong tháng 10/2023, có thời điểm tăng đến mức 24.110 VND/USD. Tuy nhiên, tỷ giá cuối năm lại trên đà giảm, tỷ giá VND/USD là 23.155 tại ngày 31/12/2023.

Nguyên liệu đầu vào của LIXCO phần lớn được nhập khẩu từ nước ngoài, từ các nước như Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Châu Âu. Tỷ giá tăng dẫn đến giá vốn hàng bán của LIXCO tăng, điều này tác động mạnh mẽ đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động xuất khẩu của Công ty sẽ được hưởng lợi từ việc tỷ giá tăng, và ngược lại trong trường hợp tỷ giá giảm. Do đó, biến động tỷ giá là một trong những rủi ro mà Công ty phải chú trọng quản lý và kiểm soát.

Để phòng ngừa các rủi ro tỷ giá Công ty giao nhiệm vụ Phòng Kế toán thường xuyên theo dõi tình hình biến động của tỷ giá, chủ động sử dụng các công cụ tài chính phái sinh ngoại tệ, cân đối nguồn thu - chi ngoại tệ để giảm thiểu rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt.

Rủi ro môi trường

Hoạt động trên thị trường quốc tế, LIXCO phải đáp ứng các yêu cầu khắt khe về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu sản xuất, đồng thời phải chứng minh được trách nhiệm xã hội với sức khỏe cộng đồng. Không chỉ vậy, LIXCO cần phải tuân thủ các quy định ràng buộc của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường. Công ty phải chấp hành nghiêm ngặt các quy chuẩn về nước thải công nghiệp. Theo đó, việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh phải gắn liền với việc lựa chọn công nghệ phù hợp, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời hạn chế tác động, gây ô nhiễm môi trường.

Nhận thức được vấn đề, Công ty đã thực hiện vận hành, theo dõi và kiểm soát các hệ thống xử lý môi trường (xử lý nước thải, xử lý khí thải, xử lý bụi) tại các nhà máy đảm bảo chất lượng các tiêu chuẩn môi trường đầu ra đạt theo QCVN 40:2011/BTNMT đối với nước thải công nghiệp và đạt QCVN 19:2009/BTNMT đối với khí thải, bụi công nghiệp trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận. Ngoài ra, Công ty cũng định kỳ tổ chức thực hiện lấy mẫu quan trắc định kỳ theo quý tại các nhà máy và hoàn thành các báo cáo về Công tác bảo vệ môi trường gửi các cơ quan chức năng theo đúng thời hạn theo quy định.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro giá nguyên vật liệu

Năm 2023, thị trường dầu mỏ thế giới trải qua một năm đầy biến động. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2023, giá dầu thô thế giới có những giai đoạn giảm mạnh, giá dầu Brent có thời điểm giảm xuống mức 73,69 USD/thùng trong tháng 3 và 76,16 USD/thùng trong tháng 6, giảm lần lượt 10,42% và 7,42% so với đầu năm. Tuy nhiên, trong quý 3/2023, giá dầu đã tăng gần 30% so với quý 2/2023, có thời điểm giá dầu WTI và Brent chạm mốc 95 USD/thùng, sau đó lại hạ nhiệt về cuối năm, dầu Brent kết năm ở mức 77,04 USD/thùng.

Nguyên vật liệu chính trong hoạt động sản xuất của Công ty là LAS. LAS là chất hoạt động bề mặt, có nguồn gốc từ dầu mỏ chiếm khoảng 85,8% nguyên vật liệu chính trong sản xuất, nên mọi biến động trong giá dầu đều sẽ ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu sản xuất của Công ty. Để kiểm soát rủi ro giá nguyên vật liệu, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật đầy đủ thông tin về giá nguyên

liệu (Hạt nhựa, LAS, Soude, Sulphate, Soda, chất hoạt động bề mặt, ...) và tăng cường tìm kiếm nhà cung cấp mới, đa dạng hóa danh mục nhà cung cấp nhằm kiểm soát nguyên vật liệu có sản lượng phù hợp và giá cả hợp lý. Ngoài ra, Công ty lập kế hoạch, xây dựng các kịch bản khác nhau để có kế hoạch mua, nhập và dự trữ nguyên vật liệu phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.



Rủi ro pháp luật

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành hóa mỹ phẩm nói riêng. Đối với Lixco, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, các chính sách thuế, hải quan, và các đạo luật liên quan khác. Với tư cách là một doanh nghiệp đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam. Như vậy, bất kỳ thay đổi bất lợi nào trong hệ thống các văn bản pháp luật này cũng có thể tác động tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài ra, trong quá trình hội nhập, Công ty còn phải đối mặt với các rào cản thương mại ngày càng gia tăng từ các thị trường nhập khẩu lớn với các yêu cầu khắt khe về quy tắc xuất xứ, trách nhiệm xã hội, nhân mác sinh thái, bảo vệ môi trường, ... đặt ra nhiều thách thức cho doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro pháp lý, Công ty đã xây dựng và hoàn thiện bộ phận pháp chế nhằm chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành, chủ động điều chỉnh cơ chế vận hành cho phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro có thể tác động xấu đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Rủi ro đặc thù ngành

Thay đổi hành vi người tiêu dùng

Những thay đổi trong chi tiêu của người tiêu dùng Việt Nam phản ánh sự dịch chuyển của các ưu tiên trong thói quen tiêu dùng sang các sản phẩm thiết yếu, giảm chi tiêu cho các sản phẩm thông thường. Tuy nhiên, những nhân tố tác động đến hành vi mua hàng vẫn xoay quanh thương hiệu và chất lượng sản phẩm hơn là giá cả, khi có mức thu nhập ngày càng tăng, người tiêu dùng cũng thường tìm kiếm các lựa chọn thay thế chất lượng cao hơn.

Công ty luôn đặt chất lượng sản phẩm là yếu tố tiên quyết trên con đường phát triển bền vững. Tại LIXCO, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm được tiến hành song song trên hai hướng: Cải tiến sản phẩm đang có, đồng thời nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, cụ thể ngoài các sản phẩm hiện có như bột giặt, nước giặt, nước rửa chén, ... thuộc dòng sản phẩm LIX và On1.

Công ty hiện đang đẩy mạnh mảng chất tẩy rửa dạng lỏng do xu hướng chung của người tiêu dùng có sự chuyển dịch từ nhóm sản phẩm dạng bột sang dạng nước, nghiên cứu và cho ra đời các dòng sản phẩm thân thiện với người dùng. Ngoài ra, Lixco cũng mở rộng danh mục sản phẩm của mình sang các dòng sản phẩm chăm sóc cơ thể và mỹ phẩm.

Uy tín thương hiệu

Uy tín thương hiệu là yếu tố nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, quyết định sự thành công của một nhãn hiệu trong cuộc chiến tâm trí khách hàng. Hiểu được điều này, LIXCO hiện đang không ngừng nỗ lực xây dựng và củng cố hình ảnh là nhà sản xuất chất tẩy rửa hàng đầu Việt Nam và ngày càng tiến xa hơn trên thị trường quốc tế. Trong năm 2023, bộ phận Marketing của Công ty đã triển khai 02 chiến dịch truyền thông lớn dành cho các nhãn hàng Lix và On1, cụ thể: Đối với nhãn hàng On1, triển khai chiến dịch truyền thông cho dòng sản phẩm nước rửa chén On1; Đối với nhãn hàng Lix, triển khai chương trình truyền thông giới thiệu dòng sản phẩm giặt tẩy Lix Sạch Thơm mới. Ngoài ra, đối với công tác Digital Marketing bộ phận Marketing cũng đẩy mạnh quảng cáo qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, và Tiktok để gia tăng tiếp cận đến người dùng trực tuyến.



Rủi ro bất khả kháng

Ngoài những rủi ro đặc thù, Công ty còn chịu các tác động khác như dịch bệnh, thiên tai, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị... thì đây là những rủi ro bất khả kháng có thể gây thiệt hại về con người và tài sản.

Trong năm 2023, các cuộc xung đột địa - chính trị trên thế giới diễn biến căng thẳng gây xáo trộn thương mại toàn cầu, làm gián đoạn và tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận thức được điều này, Công ty đã lập ra những biện pháp dự phòng nhằm giảm thiểu tổn thất về con người lẫn tài sản công ty và tránh làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

02

CHƯƠNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	48
Tổ chức và nhân sự	51
Tình hình đầu tư	62
Tình hình tài chính	63
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	68
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	69



▶ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% (+/-) năm 2023 so với năm 2022
Doanh thu thuần	2.800.559	2.815.142	-0,52%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	253.755	263.087	-3,55%
Lợi nhuận khác	-7.712	401	-2021,03%
Lợi nhuận trước thuế	246.043	263.488	-6,62%
Lợi nhuận sau thuế	190.041	209.265	-9,19%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	5.268	5.791	-9,03%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	51,15% (*)	54,19%	-5,62%

(*) Tỷ lệ được tính dựa trên mức cổ tức ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch năm 2023 (Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 là 30%).

Năm 2023, LIXCO ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 2.800 tỷ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ bán sản phẩm hóa chất tẩy rửa như bột giặt, nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước làm mềm vải, nước tẩy, nước lau bếp... Sau khi trừ chi phí, Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt hơn 190,04 tỷ đồng, giảm 9,19% so với cùng kỳ 2022.

Với kết quả kể trên cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn trong năm 2023, cụ thể:

- Công ty chạy các hoạt động khuyến mãi và giảm giá nhằm duy trì giá bán cạnh tranh;
- Kinh doanh xuất khẩu gặp khó khăn ở các thị trường như: Campuchia, do kinh tế suy giảm nên người dân thắt chặt chi tiêu; Nhật Bản, do Đồng Yên sụt giảm mạnh so với Đồng Đô la Mỹ tới nay vẫn chưa phục hồi; và Châu Phi, do ảnh hưởng của chiến tranh và các hãng tàu hạn chế chở hàng nguy hiểm (nước tẩy toilet).

Cơ cấu doanh thu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022	% (+/-) năm 2023 so với năm 2022
Doanh thu theo lĩnh vực	Tỷ đồng	2.801	2.815	-0,53%
LIX	Tỷ đồng	2.493	2.536	-1,74%
Doanh thu Gia công	Tỷ đồng	155	116	33,62%
Doanh thu khác (Bán vật tư, phế liệu, vận chuyển,...)	Tỷ đồng	153	163	-6,13%
Doanh thu LIX theo kênh phân phối	Tỷ đồng	2.493	2.536	-1,70%
Kênh xuất khẩu	Tỷ đồng	358	404	-11,39%
Kênh truyền thống	Tỷ đồng	1.120	1.143	-2,01%
Kênh hiện đại (Siêu thị, Horeca, Online)	Tỷ đồng	1.015	989	2,63%

Về doanh thu, sản phẩm thương hiệu LIX đạt 2.493 tỷ đồng giảm nhẹ so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực. Trong năm, Công ty đã tập trung đẩy mạnh các sản phẩm thương hiệu LIX về cả R&D lẫn Marketing. Về hoạt động R&D, Công ty đã cải tiến sản phẩm hiện có cùng với cho ra đời nhiều dòng sản phẩm mới mang thương hiệu LIX, On1 và Iron & Stone. Đối với Marketing, năm 2023 công tác Marketing tập trung chủ yếu vào mảng về Marketing thương hiệu (Brand Marketing) và Marketing trên nền tảng mạng xã hội (Digital Marketing) nhằm mục đích gia tăng độ nhận diện thương hiệu và giúp tiếp cận gần hơn với người tiêu dùng.

Về kênh phân phối, nhìn chung kênh truyền thống vẫn là kênh chủ đạo, chiếm 45% tổng doanh thu sản phẩm LIX, tiếp theo sau là kênh hiện đại với 41%. Tuy nhiên, doanh thu của Công ty có sự dịch chuyển rõ rệt từ kênh bán hàng truyền thống sang kênh hiện đại và các kênh online, Horeca. Sự dịch chuyển này là tất yếu và phù hợp với thực tế thị trường bán lẻ hiện nay, khi các kênh siêu thị, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi đang ngày càng phổ biến cũng như lối sống hiện đại đã dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của các trang thương mại điện tử.

➤ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH Năm 2023	TH Năm 2023	% thực hiện so với kế hoạch
Doanh thu thuần	2.957.000	2.800.559	94,71%
Lợi nhuận trước thuế	225.000	246.043	109,35%

Dưới sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV và chỉ đạo từ Ban lãnh đạo Công ty, hoạt động kinh doanh năm 2023 để lại kết quả khả quan, cụ thể:

- Lượng tiêu thụ sản phẩm gia tăng tại nhiều kênh, đặc biệt là kênh Horeca và kênh bán hàng online;
- Nhãn hàng LIX tăng trưởng khá tốt tại kênh Siêu thị;
- Các thị trường xuất khẩu tăng trưởng ổn định như: Thái Lan, Trung Đông, Châu Mỹ, Châu Á, Châu Úc và Châu Âu;
- Ký hợp đồng với 10 khách hàng mới ở các thị trường truyền thống, mở rộng 3 thị trường mới là Myanmar, Papua New Guinea và Suriname.

Theo đó, doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2023 lần lượt đạt 2.801 tỷ đồng và 246 tỷ đồng, tương ứng đạt 94,71% và 109,35% kế hoạch năm. Do chịu ảnh hưởng chung của nền kinh tế suy giảm đã ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ nội địa, dẫn tới doanh thu không đạt kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, giá các nguyên vật liệu sản xuất chính đều giảm dẫn đến giảm giá thành sản phẩm, đồng thời chi phí bán hàng được tiết giảm đáng kể, giúp Công ty vượt mục tiêu lợi nhuận đã đề ra.



➤ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban lãnh đạo Công ty

Thành viên	Chức vụ	Số lượng, tỷ lệ cổ phần sở hữu (Cổ phiếu, %)			
		Cá nhân sở hữu	Tỷ lệ	Đại diện sở hữu	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị					
1. Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	0	0%	6.804.000	21%
2. Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT	0	0%	4.860.000	15%
3. Bùi Công Thân	Thành viên HĐQT	0	0%	4.860.000	15%
4. Lê Đình Vỹ	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%
5. Hà Phước Dur	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%
Ban Kiểm soát					
1. Trương Thị Tâm	Trưởng BKS	0	0%	0	0%
2. Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên BKS	3.600	0,011%	0	0%
3. Phạm Thị Huyền	Thành viên BKS	0	0%	0	0%
Ban Điều hành					
1. Cao Thành Tín	Tổng Giám đốc	0	0%	4.860.000	15%
2. Bùi Công Thân	Phó Tổng giám đốc	0	0%	4.860.000	15%
3. Lê Đình Vỹ	Phó Tổng giám đốc	0	0%	0	0%
4. Phạm Thị Kim Hồng	Kế toán trưởng	2.440	0,0075%	0	0%

Sơ yếu lý lịch của Ban lãnh đạo Công ty



Ông PHẠM QUỐC ĐẠI

Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1986
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 6.804.000 CP, chiếm 21% VDL
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng năm 2010, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý đô thị.

Quá trình công tác

Chức danh, chức vụ Đảng, đoàn thể

- 08/2017 – 07/2021: Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng Tập đoàn.
- 05/2017 – 07/2022: Ủy viên BCH Đoàn Thanh niên cơ quan Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Ủy viên BCH Đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- 02/2023 – nay: Ủy viên BCH Đảng bộ Tập đoàn.
- 10/2023 – nay: Bí thư chi bộ Ban Tổ chức nhân sự Tập đoàn.

Chức danh, chức vụ chính quyền

- 03/2010 – 07/2014: Chuyên viên tại phòng Đầu tư – CTCP Xây dựng số 1 (Vinaconex1).
- 07/2014 – 10/2016: Chuyên viên Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- 10/2016 – 07/2021: Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- 07/2021 – 03/2023: Phó Trưởng Ban, phụ trách Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- 03/2023 – nay: Trưởng Ban, phụ trách Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Chức danh, chức vụ kiêm nhiệm

- 04/2018 – 04/2021: Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn, Chủ tịch HĐQT Công ty.
- 04/2021 – nay: Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại CTCP Bột giặt LIX, Chủ tịch HĐQT Công ty.



Ông CAO THÀNH TÍN

Thành viên HĐQT kiêm TGD

- Năm sinh: 1980
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 4.860.000 CP, chiếm 15%/VDL
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Hóa Polymer Trường Đại học Bách khoa TP.HCM năm 2003. Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh Columbia Southern University năm 2013.

Quá trình công tác

- 03/2003 – 04/2003: Nhân viên phòng Kỹ thuật & KCS CTCP Bột giặt LIX.
- 05/2003 – 06/2009: Nhân viên phòng Vật tư CTCP Bột giặt LIX.
- 07/2009 – 01/2010: Trợ lý Trưởng phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 02/2010 – 01/2011: Phó phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 02/2011 – 12/2014: Trưởng phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 12/2014 – 07/2015: Giám Đốc Kinh doanh CTCP Bột giặt LIX.
- 08/2015 – 07/2016: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2016 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Bột giặt LIX.
- 08/2016 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.



Ông BUI CÔNG THẮN

Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

- Năm sinh: 1976
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 4.860.000 CP, 15%/VDL
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học, chuyên ngành Hóa Đại học Khoa học tự nhiên năm 1999. Cử nhân quản lý công nghiệp, ĐH Bách Khoa TP.HCM năm 2004.

Quá trình công tác

- 09/1999 – 04/2002: Nhân viên phòng Kỹ thuật KCS Công ty Bột giặt LIX.
- 05/2002 – 05/2007: Tổ trưởng Kỹ thuật CTCP Bột giặt LIX.
- 06/2008 – 08/2009: Phó phòng Kỹ thuật KCS CTCP Bột giặt LIX.
- 08/2009 – 04/2011: Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2011 – 12/2014: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật KCS CTCP Bột giặt LIX.
- 12/2014 – 07/2015: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất CTCP Bột giặt LIX.
- 08/2015 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.

Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Bà Trần Phạm Thúy Vy (Vợ): 36.624 cổ phiếu, chiếm 0,113% VDL.



Ông LÊ ĐÌNH VỸ

Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

- Năm sinh: 1977
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2010. Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2016. Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2002. Chứng chỉ Kiểm toán viên Việt Nam.

Quá trình công tác

- 06/2010 – 02/2011: Trợ lý Tổng giám đốc CTCP Bột giặt LIX.
- 02/2011 – 06/2017: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2012 – 04/2016: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bột giặt LIX.
- 06/2017 – 06/2018: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Giám đốc Nhân sự CTCP Bột giặt LIX.
- 06/2018 – nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2022 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Bột giặt LIX.
- 07/2023 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Người Phụ trách Quản trị Công ty, Người được Ủy quyền CBTT CTCP Bột giặt LIX.



Ông HÀ PHƯỚC DƯ

Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1972
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0, chiếm 0% VDL
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác

- 08/2002 – 08/2003: Nhân viên tiếp thị CTCP Bột giặt LIX.
- 09/2003 – 02/2010: Tổ trưởng tổ tiếp thị CTCP Bột giặt LIX.
- 02/2010 – 10/2016: Phó phòng tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 10/2016 – 01/2019: Trưởng phòng tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 01/2019 – nay: Giám đốc kinh doanh CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2022 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh CTCP Bột giặt LIX.

Sơ yếu lý lịch của Ban lãnh đạo Công ty



Bà TRƯƠNG THỊ TRÂM

Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1984
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Trình độ chuyên môn:
Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Kiểm toán Đại học Kinh tế TP.HCM.
Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật kinh doanh.
Chứng chỉ kế toán viên của Bộ Tài chính.

Quá trình công tác

- 08/2007 – 01/2011: Trợ lý Kiểm toán Công ty Kiểm toán KSI Việt Nam.
- 03/2011 – 04/2016: Nhân viên Kiểm toán nội bộ - CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2016 – nay: Trưởng ban kiểm soát - CTCP Bột giặt LIX.



Bà NGUYỄN THỊ THÚY VÂN

Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1975
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 3.600 CP, chiếm 0,011% VDL
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh Đại học Kinh tế TP.HCM năm 2002.

Quá trình công tác

- 04/1996 – 01/2010: Nhân viên Phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 02/2010 – 06/2017: Phó Phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 06/2017 – nay: Trưởng phòng Kho vận CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2010 – nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bột giặt LIX.



Bà PHẠM THỊ HUYỀN

Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1989
 - Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kinh tế.
- #### Quá trình công tác
- Năm 2013: Kế toán viên Công ty TNHH Jami Việt Nam.
 - 2014 – 2015: Kế toán tổng hợp, Phụ trách phòng mua hàng, Trợ lý GD Điều hành Công ty TNHH Jami Việt Nam.
 - 01/2016 – 12/2017: Phụ trách Kiểm soát nội bộ kiêm Trợ lý GD Điều hành Công ty TNHH Jami Việt Nam.
 - 07/2016 – 12/2017: Trợ lý Tổng Giám đốc, Phụ trách Phòng kế toán, Chủ nhiệm dự án cung ứng nhân lực Công ty TNHH Jami Việt Nam.
 - 03/2018 – nay: Chuyên viên Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hoá chất Việt Nam.
 - 04/2018 – 04/2021: Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn, Thành viên HĐQT.
 - 04/2021 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Bột giặt LIX.



Bà PHẠM THỊ KIM HỒNG

Kế Toán Trưởng

- Năm sinh: 1981
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 2.440 CP chiếm, 0,008%/VDL
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Đại học Kinh tế TP.HCM năm 2003.

Quá trình công tác

- 03/2003 – 2006: Nhân viên kế toán CTCP Bột giặt LIX.
- 2006 – 2009: Kế toán tổng hợp CTCP Bột giặt LIX.
- 2009 – 2010: Kế toán tổng hợp, Trợ lý Trưởng phòng kế toán CTCP Bột giặt LIX.
- 2010 – 2017: Phó phòng kế toán CTCP Bột giặt LIX.
- 01/2018 – 12/2018: Trưởng phòng kế toán – Phụ trách kế toán CTCP Bột giặt LIX.
- 12/2018 – nay: Kế toán trưởng CTCP Bột giặt LIX.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Ông Phạm Hữu Hiệp (Em ruột): 910 cổ phiếu chiếm 0,003%VDL.

Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm 2023, Công ty không có thay đổi nhân sự Ban điều hành

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ	1.186	100,00%	1.166	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	269	22,68%	287	24,61%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	187	15,77%	191	16,38%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	21	1,77%	23	1,97%
4	Lao động phổ thông	709	59,78%	665	57,03%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	1.186	100,00%	1.166	100,00%
1	Hợp đồng theo thời vụ (dưới 1 năm)	78	6,58%	13	1,11%
2	Hợp đồng có xác định thời hạn (từ 1 đến 3 năm)	464	39,12%	370	31,73%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	644	54,30%	783	67,15%
C	Theo giới tính	1.186	100,00%	1.166	100,00%
1	Nam	758	63,91%	746	63,98%
2	Nữ	428	36,09%	420	36,02%

Thu nhập bình quân theo số lao động bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Số lao động bình quân (người)	1.118	1.098	1.100	1.145
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.360.000	13.360.000	14.318.000	15.357.000



Chính sách nhân sự

BB Với quan điểm con người là giá trị cốt lõi của tổ chức, là tài sản quý giá nhất, đóng vai trò trung tâm vận hành mọi nguồn lực và hoạt động của Công ty. LIXCO luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc hướng đến sự sáng tạo và truyền cảm hứng, bao hàm bởi nhiều khía cạnh:

Môi trường làm việc

Xây dựng môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng, thân thiện, nơi mà mỗi người lao động đều tự hào là một phần của LIXCO và phát huy tối đa năng lực chuyên môn và khả năng sáng tạo của mình. Tạo dựng môi trường làm việc hiệu quả nhằm thu hút nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm làm việc lâu

dài cho Công ty. Công ty cũng xác định sẽ triển khai thực hiện hoạt động đánh giá kết quả công việc theo KPI nhằm đánh giá đúng hiệu quả công việc của cán bộ công nhân viên để đề xuất các chế độ khen thưởng hợp lý.

Về tuyển dụng

Công ty nhận biết việc tạo ra lợi thế cạnh tranh và sự khác biệt phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nhân lực. Chính sách tuyển dụng của Công ty chính là thu hút và phát triển những con người có năng lực, chuyên môn phù hợp với văn hóa LIXCO. Quy trình tuyển dụng của LIXCO được thực hiện công khai, công bằng và minh bạch tạo cơ hội cạnh tranh lành mạnh giữa các ứng viên. Tùy theo vị trí công việc mà Công ty sẽ có những yêu cầu khác nhau về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng, học vấn,... Đối với các vị trí quản

lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn các yêu cầu về kinh nghiệm, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác. Bên cạnh đội ngũ lao động có chuyên môn nghiệp vụ cao Công ty cũng rất chú trọng đến việc tuyển dụng công nhân sản xuất đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ về lương thưởng cho lao động mới vào làm.

Về nhân sự

Công ty thực hiện chính sách nhân sự linh hoạt, điều động và bổ nhiệm nhân sự một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo thời vụ. Tăng cường đào tạo giúp người lao động nâng cao năng lực, trình độ và tay nghề, dễ dàng đáp ứng nhu cầu

công việc và mục tiêu phát triển sắp tới của Công ty. Ngoài ra, kế hoạch trả lương cũng được sửa đổi và thực hiện phù hợp với thị trường lao động nội bộ của ngành và hiệu suất làm việc của người lao động.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty đã thực hiện các chính sách phúc lợi, lương thưởng đã cam kết với người lao động. Xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CB-CNV. Bên cạnh đó, Công ty còn có chế độ hỗ trợ ăn trưa, xăng xe, đi lại cho người lao động, phụ cấp thêm các chế độ thâm niên và hành kinh cho lao động nữ, ...

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện nhiều chương trình, hoạt động để chăm lo sức khỏe và cuộc sống cho người lao động:

- 100% người lao động được Công ty ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm bắt buộc theo đúng quy định của Nhà nước;
- Mua Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện cho toàn bộ người lao động;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động;
- Người lao động ốm đau thông thường được khám, cấp phát thuốc tại trạm y tế của công ty;
- Tổ chức tiêm vắc xin cúm mùa cho người lao động;
- Tặng bánh trung thu cho người lao động, tổ chức các hoạt động vui chơi đêm hội trăng rằm cho con CB-CNV;
- Hằng tháng, các dịp lễ có công ty cấp phát sản phẩm cho CB-CNV tại công ty;
- Hỗ trợ 1 phần chi phí giữ trẻ mẫu giáo cho người lao động có con nhỏ dưới 6 tuổi;
- Hàng năm Công ty đều tổ chức cho người lao động trong Công ty đi du lịch với chi phí do Công ty đài thọ;
- Công đoàn Công ty còn có chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động gặp khó khăn;
- Hỗ trợ chi phí đi lại lễ, tết cho NLD;
- Tổ chức các câu lạc bộ trong Công ty: Yoga, đàn guitar, nhảy hiện đại, khiêu vũ, bóng đá, cầu lông, ...



➤ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Hàng năm, Công ty mở các khóa đào tạo nhằm hoàn thiện hơn năng lực chuyên môn cho CB-CNV với các hình thức đào tạo đa dạng để thu hút tinh thần tự nguyện tham gia các hoạt động đào tạo của CB-CNV. Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo bên ngoài để giúp người lao động hoàn thiện, nâng cao kỹ năng, chuyên môn đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu công việc. Một số hoạt động tiêu biểu trong năm:

Tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ Công đoàn cơ sở:



Nhận thấy tầm quan trọng của công tác chăm lo đời sống cho người lao động và trọng trách của cán bộ công đoàn, Ban chấp hành Công đoàn CTCP Bột giặt Lix đã triển khai hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn nhằm trang bị những kiến thức, phương pháp, kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ, năng lực, bản lĩnh chính trị và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn cấp cơ sở.

Chương trình về nguồn 5 tỉnh miền Trung:



Đảng Ủy CTCP Bột giặt Lix đã tổ chức hành trình về nguồn tại Làng Sen quê Bác và dâng hương tại các “địa chỉ đỏ” – địa danh lịch sử cách mạng tại miền Trung cho hơn 90 Đảng viên, quần chúng ưu tú và đoàn viên thanh niên có thành tích xuất sắc.

Chuyến về nguồn đã để lại nhiều ấn tượng sâu sắc và những cảm xúc khó tả cho toàn thể Đảng viên của Đảng bộ. Qua đây, Đảng bộ Công ty mong muốn mỗi đảng viên, quần chúng ưu tú quyết tâm phát huy tốt vai trò và trách nhiệm để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, không ngừng cố gắng học tập, trau dồi kiến thức và ngày càng hoàn thiện bản thân hơn nữa để cùng chung tay, chung sức trong sự nghiệp phát triển Công ty. Đặc biệt, củng cố niềm tin son sắt đối với sự lãnh đạo của Đảng, của chi bộ nói riêng và Đảng bộ Công ty nói chung. Từ đó nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Đảng.

Tổ chức đào tạo An toàn vệ sinh lao động:



Việc đảm bảo an toàn cho toàn thể CB-CNV tại nơi làm việc luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặt lên hàng đầu, vì đối với LIXCO mỗi nhân viên và cá nhân làm việc tại LIXCO đều có quyền được sống và làm việc mà không có nguy cơ bị thương và tai nạn. Ngoài việc đảm bảo một môi trường làm việc an toàn thì Công ty còn phối hợp với đối tác để mang đến những hoạt động thiết thực nhằm nâng cao nhận thức về công tác an toàn lao động và cải thiện thái độ của người lao động về công tác an toàn lao động theo hướng tích cực.

Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến:

Nhằm hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (09/11) và tạo cơ hội để toàn thể CB-CNV được tiếp cận, tìm hiểu và trau dồi những kiến thức pháp luật gần gũi và cần thiết đối với đời sống. Phòng Nhân sự đã tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Pháp luật năm 2023”. Hội thi là dịp để người lao động Công ty hiểu rõ hơn về chính sách, quy định của Nhà nước đối với quyền lợi và trách nhiệm của người lao động cũng như doanh nghiệp qua đó nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của toàn thể CB-CNV Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Giá trị Thực hiện
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP	12.481
1	HCM - Hệ thống Robot xếp thùng lên pallet (3 robot)	12.481
B	DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI	27.219
I	CTCP Bột giặt LIX – Chi nhánh Bình Dương	5.883
1	Nhà vệ sinh và bảo hộ lao động	2.319
2	Đầu tư kệ hàng (48x7m) tại Kho số 4	1.089
3	Đầu tư sàn thép Kho số 1 (720m ²)	2.475
II	CTCP Bột giặt LIX – Chi nhánh Hồ Chí Minh	11.345
4	Đầu tư xe ô tô 7 chỗ (1 chiếc)	1.322
5	Hệ thống máy xếp hộp bột giặt vào thùng giấy (2 máy)	2.484
6	Đầu tư 02 hệ thống đầu đốt sản xuất Bột giặt	4.796
7	Đầu tư hệ thống cân Soda, Sulphate	2.743
III	CTCP Bột giặt LIX – Chi nhánh Bắc Ninh	9.991
8	Đầu tư Xe nâng dầu 2.5 tấn (2 chiếc)	1.078
9	Đầu tư máy chiết túi có vòi 1,5 - 4,0 kg	2.321
10	Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Đường, hệ thống thoát nước mưa, chiếu sáng GD2)	2.642
11	Đầu tư Hệ thống Robot xếp thùng lên pallet (2 robot)	3.950
Tổng cộng		39.700

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2023	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,98	1,91
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,40	1,21
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,44	32,87
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	48,02	48,96
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	8,42	7,38
Vòng quay khoản phải thu (Doanh thu thuần/Khoản phải thu bình quân)	Vòng	13,93	16,60
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	2,21	2,35
Số ngày phải thu	Ngày	26,20	21,98
Số ngày tồn kho	Ngày	43,34	49,45
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,79	7,43
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	22,23	26,55
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	14,97	17,44
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	9,06	9,35

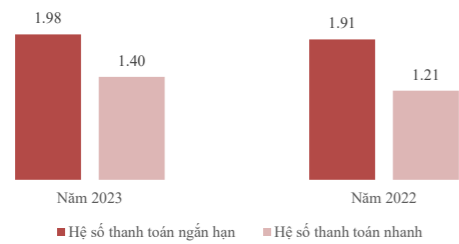
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



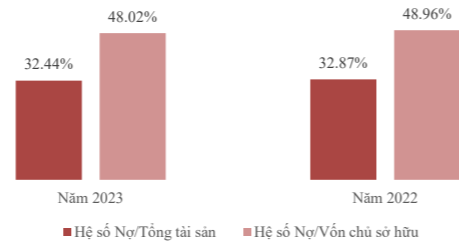
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh của LIXCO vào cuối năm 2023 đều cải thiện đáng kể, lần lượt đạt mức 1,98 và 1,40 lần cao hơn lần lượt so với mức 1,91 và 1,21 năm 2022. Sự tăng lên này do tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn cao hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn, lần lượt ở mức 8,27% và 4,45%. Tài sản ngắn hạn đạt tăng chủ yếu đến từ việc tăng các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng, và các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng. Nguyên nhân của việc tăng các khoản mục tài sản ngắn hạn này là do Công ty chủ động nguồn lực để mở rộng sản phẩm sang lĩnh vực mỹ phẩm, chăm sóc cơ thể cũng như cho ra đời nhiều mẫu mã sản phẩm mới và sự gia tăng các khoản phải thu đến từ các chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện lợi do công ty đẩy mạnh các chương trình bán hàng trong năm là nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng của tài sản ngắn hạn. Nhờ dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh cải thiện tích cực, do đó Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



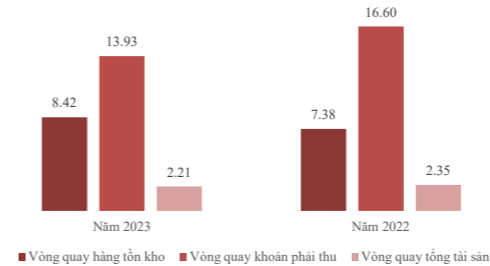
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



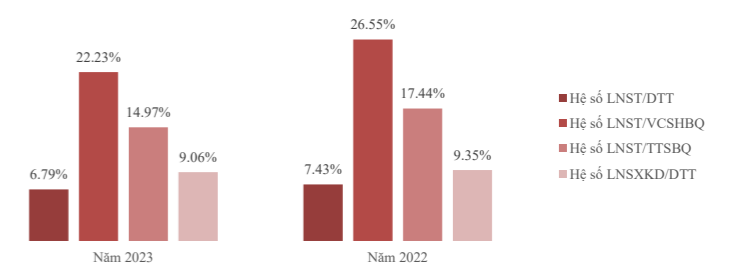
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho bình quân của Công ty năm 2023 là 8,42 vòng, tăng so với mức 7,38 vòng của năm 2022 do trong năm Công ty áp dụng chính sách xúc tiến thương mại như các chương trình khuyến mãi, giảm giá, ... giúp cải thiện tình hình kinh doanh sản phẩm, hàng hóa được bán ra nhanh hơn. Vòng quay tổng tài sản trong năm 2023 là 2,21 lần, giảm so với mức 2,35 vòng của năm 2022, do sự suy giảm của doanh thu thuần. Tuy nhiên, chỉ số vẫn duy trì ở mức ổn định thể hiện Công ty sử dụng tài sản một cách hiệu quả phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Số ngày phải thu năm 2023 tăng ở mức 26,2 ngày so với mức 21,98 năm 2022. Nguyên nhân là do Công ty áp dụng chính sách tín dụng phù hợp với khách hàng nhằm giảm thiểu rủi ro nợ xấu cho Công ty.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn được duy trì qua các năm với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu xấp xỉ 48%, điều này giúp Công ty giảm rủi ro tài chính và áp lực bởi chi phí tài chính, đặc biệt là trong tình hình kinh tế khó khăn như năm 2023. Bên cạnh đó, các nhà máy sản xuất của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định nên nhu cầu đi vay để đầu tư xây dựng là không lớn.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần của Công ty đạt 6,79% năm 2023, thấp hơn mức 7,43% cùng kỳ, nguyên nhân là do khoản chênh lệch cổ tức được nhận từ Công ty liên kết. Chỉ số tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) duy trì trên 20%, chỉ số tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA) cũng giữ ổn định ở mức 15%, có thể thấy khả năng sinh lợi của Công ty luôn được duy trì ở mức cao, đảm bảo hiệu quả sử dụng tài sản và tạo ra giá trị cho chủ sở hữu. Chỉ số Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần đạt 9,06% năm 2023, không chênh lệch nhiều so với năm 2022. Sự tăng trưởng ổn định này nhờ vào cả hai khía cạnh duy trì doanh thu và tiết giảm chi phí của Công ty. Về doanh thu, Công ty đã đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới, duy trì dịch vụ bán hàng cạnh tranh và lựa chọn các kênh phân phối phù hợp giúp doanh thu ổn định so với năm 2022. Về chi phí, Công ty luôn cố gắng quản trị các loại chi phí một cách hiệu quả nhất để vừa có giá sản phẩm cạnh tranh, vừa đảm bảo được chất lượng sản phẩm. Nhờ vào đó, hiệu quả hoạt động của Công ty luôn được đảm bảo qua các năm giúp các chỉ số sinh lời luôn đạt ở mức cao.

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	%Tăng giảm	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	824.478	761.512	8,27%	63,13%	61,79%
Tài sản dài hạn	481.559	470.837	2,28%	36,87%	38,21%
Tổng tài sản	1.306.037	1.232.349	5,98%	100%	100%

Trong năm qua, tổng tài sản của Công ty tăng từ 1.232 tỷ đồng lên 1.306 tỷ đồng tính đến 31/12/2023, tương ứng mức tăng 5,98%.

Tài sản ngắn hạn vẫn được duy trì tỷ trọng lớn với 63,13% trong cơ cấu tổng tài sản, và tăng 8,27% so với năm trước. Công ty chủ yếu gia tăng các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng nhằm mục đích chủ động bổ sung cho nguồn vốn lưu động để ứng phó kịp thời với các rủi ro có thể xảy ra từ hoạt động sản xuất kinh doanh và sự gia tăng các khoản phải thu đến từ các chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện lợi do công ty đẩy

manh các chương trình bán hàng trong năm qua.

Do đặc trưng của ngành, tài sản cố định luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản dài hạn của Công ty. Tài sản dài hạn đạt 481 tỷ đồng, tăng 2,28% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 36,87% tổng tài sản. Phần lớn tài sản dài hạn là tài sản cố định, có giá trị hơn 418 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 2,50% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm 32,06% tổng tài sản, do trong năm Công ty tăng cường đầu tư máy móc nhằm nâng cấp và tự động hóa quy trình sản xuất.

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	%Tăng giảm	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2022
Nợ phải trả	423.701	405.026	4,61%	32,44%	32,87%
- Nợ ngắn hạn	415.660	397.953	4,45%	98,10%	98,25%
- Nợ dài hạn	8.041	7.073	13,68%	1,90%	1,75%
Vốn chủ sở hữu	882.336	827.323	6,65%	67,56%	67,13%
Tổng Nguồn vốn	1.306.037	1.232.349	5,98%	100,00%	100,00%

Đến cuối năm 2023, nợ phải trả tăng nhẹ so với năm trước, chiếm tỷ trọng 32,44% tổng nguồn vốn, tương ứng với 423,70 tỷ đồng.

Trong cơ cấu nợ phải trả của LIXCO chủ yếu là nợ ngắn hạn, chiếm hơn 98% trong tổng số nợ phải trả. Do đặc thù công ty thuộc ngành sản xuất hàng tiêu dùng nên nợ ngắn hạn phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, cụ thể là mua sắm các nguyên vật liệu. Tuy nhiên, nợ ngắn hạn chủ yếu là các khoản phải trả cho nhà cung cấp không chịu lãi, nên Công ty không chịu áp lực về chi phí. Trong năm, Công ty không có

phát sinh nợ vay ngắn hạn và không có khoản nợ phải trả quá hạn nào.

Với mục tiêu sử dụng chủ yếu nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn không sinh lãi tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty để giảm thiểu áp lực lãi vay, nên tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn được duy trì cao qua các năm. Năm 2023, vốn chủ sở hữu chiếm 67,56% nguồn vốn, tương đương 882,34 tỷ đồng.

➤ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bột giặt LIX

- **Tổng số cổ phần đã phát hành:** 32.400.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 32.400.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- **Loại cổ phần đang lưu hành:** Cổ phần phổ thông
- **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	16.524.000	51,00%
II	Cổ đông trong nước	13.722.536	42,35%
1	Cá nhân	13.596.571	41,96%
2	Tổ chức	125.965	0,39%
III	Cổ đông nước ngoài	2.153.464	6,65%
1	Cá nhân	475.404	1,47%
2	Tổ chức	1.678.060	5,18%
Tổng cộng		32.400.000	100,00%

Căn cứ công văn số 3470/UBCK-PTTT ngày 09/06/2023, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là: 50%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Mục tiêu của Công ty hướng đến “Tối đa hóa lợi ích một cách bền vững” – Sự phát triển của LIXCO phải đi liền với cổ đông, đối tác, khách hàng, cộng đồng, xã hội, hướng đến tương lai ngày càng tốt đẹp. Trên cơ sở đó, LIXCO đề ra 3 công tác trọng tâm cho nhiệm vụ Phát triển bền vững như sau:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao kỹ thuật công nghệ, thúc đẩy sự đổi mới, tự động hóa quá trình sản xuất kinh doanh.
- Chủ trương phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và phát triển bền vững đất nước.
- Xây dựng đội ngũ CB-CNV có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, góp phần xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.



Tác động môi trường

Do đặc thù ngành sản xuất hóa mỹ phẩm, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí và rác thải. Do đó, Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường và nỗ lực giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Tập trung đầu tư trang thiết bị hiện đại, sử dụng công nghệ tiên tiến trong quá trình sản xuất cũng như xử lý nước thải ra môi trường.

Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của nhân viên công ty, đồng thời kêu gọi nhân viên công ty không xả rác và tuân thủ việc thu gom rác thải đúng quy định; Công ty cũng đang nghiên cứu và xây dựng bộ quy chuẩn về xử lý cũng như thành lập các ban/nhóm kiểm tra độc lập về quy trình sản xuất và xử lý nước thải.

Duy trì vận hành, theo dõi và kiểm soát các hệ thống xử lý môi trường (xử lý nước thải, xử lý khí thải, xử lý bụi) tại các nhà máy đảm bảo chất lượng các tiêu chuẩn môi trường đầu ra đạt theo QCVN 40:2011/BTNMT đối với nước thải công nghiệp và đạt QCVN 19:2009/BTNMT đối với khí thải, bụi công nghiệp trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

Công ty đã tích cực trồng nhiều cây xanh, đưa ra các chính sách 3R (Reuse - Reduce - Recycle) khuyến khích công nhân viên hạn chế sử dụng đồ dùng một lần mà thay bằng các đồ dùng khác dùng lâu dài và thân thiện với môi trường.

Đối với chất thải nguy hại: Áp dụng thu gom, phân loại và lưu trữ riêng biệt từng loại chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật. Thực hiện chuyển giao chất thải nguy hại cho các đơn vị có chức năng xử lý và quản lý hồ sơ chứng từ đầy đủ.



Nguồn nguyên vật liệu

Do giá nhiên liệu ổn định, nguồn cung nguyên liệu dồi dào, nên giá nguyên vật liệu bình quân năm 2023 giảm đáng kể so với năm 2022. Công ty theo dõi sát giá cả hàng hóa trên thị trường, kịp thời làm việc với các nhà cung cấp để điều chỉnh đơn giá, số lượng mua của hợp đồng đã ký để có giá cả nguyên liệu đầu vào linh hoạt và ổn định. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ trong năm:

Loại vật tư	Thủ Đức	CN Bình Dương	CN Bắc Ninh	Tổng cộng
1. Nhân giấy (cái)	1.649.474	49.178.583	6.519.047	57.347.104
2. Bao bì màng (mét)	7.416.579	223.270	899.262	8.539.111
3. Bao bì túi (cái)	741.215	8.632.033	1.152.702	10.525.950
4. Bao bì thùng giấy (cái)	2.725.888	7.284.652	1.700.740	11.711.280
5. Bao bì chai nhựa (cái)	1.601.431	47.746.197	6.329.172	55.676.800
6. Nguyên liệu lỏng (kg)	18.528.268	17.474.920	4.273.840	40.277.028
7. Nguyên liệu rắn (kg)	33.438.950	1.063.996	6.921.917	41.424.863
8. Chất thơm (kg)	181.379	324.131	72.072	577.582
Tổng cộng	66.283.184	131.927.782	27.868.752	226.079.718



Tiêu thụ nước

Công ty phân công bộ phận chuyên môn theo dõi cân bằng nước mỗi ngày, kịp thời phát hiện các sự cố khi có chênh lệch, kiểm soát lượng nước sử dụng, tránh thất thoát.

Đối với nước thải: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, theo dõi tình trạng thiết bị xử lý. Tỷ lệ thu hồi nước thải năm 2023 đạt 81,12% tăng 0,1% so với năm 2022 (81,04%).

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Tỷ lệ nước tái chế, tái sử dụng so với tổng số nước khai thác: 20,8%.

Lượng nước tái sử dụng trong sản xuất bao gồm nước thủy cục tại 3 chi nhánh: 135.329 m³/năm (bao gồm nước tái sử dụng từ quá trình giải nhiệt thiết bị là 34.519 m³/năm, nước thủy cục cấp trực tiếp vào quá trình sản xuất là 97.783,2 m³/năm và nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải Cột A:2011/BTNMT tái sử dụng vào sản xuất là 3.026,8 m³/năm).

Lượng nước thải phát sinh được xử lý là 37.533 m³/năm, bao gồm:

- Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh được xử lý đạt Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT tại Chi nhánh Thủ Đức: 7.567 m³/năm.
- Lượng nước thải sinh hoạt và sản xuất phát sinh được xử lý đạt Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT tại Chi nhánh Bình Dương: 21.761 m³/năm.
- Lượng nước thải sinh hoạt và sản xuất phát sinh được xử lý đạt Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT tại Chi nhánh Bắc Ninh: 8.205 m³/năm.

Lượng nước giải nhiệt thiết bị được tái sử dụng vào trong sản xuất: 34.519 m³/năm



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Tiêu thụ năng lượng

Các hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được Ban lãnh đạo quan tâm chỉ đạo tối ưu hóa, giúp tiết giảm chi phí năng lượng, nhiên liệu và cũng đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Các giải pháp cụ thể mà Công ty đã triển khai để tiết kiệm năng lượng bao gồm:

Đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, kết hợp kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc đang sử dụng. Điều này giúp giảm một lượng đáng kể năng lượng tiêu hao và nâng cao hiệu quả hoạt động trong Công ty.

Ưu tiên sử dụng năng lượng sạch và tái tạo. LIXCO có các quy định về tiêu chuẩn chiếu sáng tại các nhà máy, sử dụng năng lượng chiếu sáng bằng các loại bóng đèn tiết kiệm điện năng. Đồng thời, xây dựng và triển khai thử nghiệm đèn áp đặt Pin năng lượng mặt trời tại các nhà máy cũng như văn phòng Công ty.

Tích cực sử dụng các sản phẩm khí thiên nhiên và khí hóa lỏng trong các hoạt động tại Công ty, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực tới môi trường.

STT	Năng Lượng	ĐVT	Số lượng sử dụng 2023
1	Khí CNG	Mm BTU	104.863
2	Điện	kWh	8.321.817
3	Dầu ADO	Lít	833.080
4	Dầu FO	Lít	1.209.368



Tuân thủ pháp luật

LIXCO hiểu rõ sự quan trọng của việc bảo vệ môi trường vì bản thân công ty là một doanh nghiệp kinh doanh sản xuất kinh doanh ngành hóa mỹ phẩm. Bên cạnh đó, LIXCO cũng xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường trong Công ty, giúp mỗi CBCNV trong công ty từ cấp cao nhất đến thấp nhất có ý thức về bảo vệ môi trường. Công tác tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường trong năm 2023:

Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc Hội, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Thực hiện áp dụng, kiểm soát các nội dung theo yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc Hội, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tập đoàn công nghiệp hóa chất Việt Nam.



Tuân thủ pháp luật

Tuân thủ Nghị định 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Nhằm tuân thủ Nghị định 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường, toàn thể người lao động trong Công ty cùng nhau nâng cao ý thức bắt đầu từ những hành động nhỏ để tạo nên những thay đổi lớn:

- Tiết kiệm năng lượng (điện): “Tắt khi không sử dụng” các thiết bị điện phải được tắt khi không sử dụng: máy tính, máy in, máy lạnh, quạt, đèn,...
- Phân loại rác thải: Các vị trí thu gom phải có thùng phân loại rác, CB-CNV phải phân loại và vứt rác theo đúng quy định được hướng dẫn tại vị trí thu gom.
- Giảm phát thải nhựa và nilon: Không dùng các sản phẩm bằng nhựa dùng một lần như túi nilong, ống hút,... Khuyến khích sử dụng các sản phẩm chai lọ bằng thủy tinh và ưu tiên các sản phẩm đựng trong hộp giấy.
- Giữ vệ sinh khu vực làm việc: Khuyến khích áp dụng hình thức 3S:
 - Sàng lọc: xem xét, phân loại, chọn lựa và loại bỏ những thứ không cần thiết;
 - Sắp xếp: bố trí các vật dụng làm việc tại những vị trí hợp lý;
 - Sạch sẽ: là giữ vệ sinh tại nơi làm việc và các khu vực xung quanh.
- Môi trường làm việc không khói thuốc: Nghiêm cấm hút thuốc trong khu vực làm việc (ngoại trừ khu vực riêng được bố trí để hút thuốc). Bố trí khu vực hút thuốc riêng.

LIXCO tham gia Lễ phát động trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ”

Ngày 15/4/2023, Ông Cao Thành Tín – Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt Lix đã tham gia Lễ Phát động trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” tại Khu di tích lịch sử Đền Hùng do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tổ chức.

Hoạt động này không chỉ mang ý nghĩa hướng về cội nguồn, bày tỏ lòng thành kính, biết ơn đến tổ tiên mà còn góp phần vào công cuộc bảo vệ môi trường chung của cả nước. Thông qua hoạt động ý nghĩa này, LIXCO hy vọng toàn thể CB-CNV nâng cao ý thức chung tay bảo vệ môi trường từ những hành động nhỏ nhất và hưởng ứng các hoạt động bảo vệ môi trường do Công ty, đoàn thể hay cộng đồng tổ chức.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Chính sách liên quan đến người lao động

CTCP Bột giặt LIX luôn xác định người lao động chính là vốn quý nhất của doanh nghiệp. Do đó, LIXCO đã tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hấp dẫn, thân thiện nhằm xây dựng nguồn nhân lực bền vững bằng việc xây dựng các giải pháp như sau:

Bảo đảm an toàn của người lao động: Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), nhằm đảm bảo sức khỏe và tính mạng của người lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cho người lao động.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác ATVSLĐ tại tất cả các nhà máy.
- Thực hiện kiểm định, bảo dưỡng định kỳ các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Tổ chức rà soát cập nhật tiêu chuẩn bảo hộ lao động năm 2023 và cải tiến kiểu dáng đồng phục bảo hộ lao động cho khối trực tiếp sản xuất phù hợp với yêu cầu của đối tác gia công và điều kiện làm việc tại phân xưởng.
- Xây dựng quy trình làm việc an toàn, phân công nhiệm vụ rõ ràng,...
- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và biện pháp về ATVSLĐ,...

Bảo đảm sức khỏe và phúc lợi của người lao động: Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện nhiều chương trình quan tâm chăm lo đến người lao động như sau:

- Nhằm chăm sóc tốt hơn sức khỏe của người lao động, Công ty đã triển khai tổ chức tiêm Vắc-xin ngừa cúm mùa, cấp phát và hướng dẫn sử dụng thuốc sủ giun. Duy trì tổ chức khám sức khỏe và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp định kỳ.
- Tổ chức đi du lịch tại Đà Nẵng cho CB-CNV vào tháng 6, tổ chức Du lịch tại Hàn Quốc cho cấp Quản lý từ trở lên.
- Hưởng ứng tháng công nhân năm 2023, trong tháng 6, Công đoàn Công ty tổ chức trao tặng 150 suất quà yêu thương cho CB-CNV có hoàn cảnh khó khăn đang công tác tại Trụ sở Thủ Đức và Chi nhánh Bình Dương.
- Trao tặng hộp bánh Trung thu, lịch treo tường và bộ ấm trà cho toàn thể người lao động của Công ty.
- Đồng hành cùng người lao động trong chương trình “mái ấm công đoàn”: Hỗ trợ xây nhà cho một số CB-CNV có hoàn cảnh khó khăn đang làm việc tại chi nhánh Bình Dương và Trụ sở Thủ Đức.



Gắn kết người lao động

Chuỗi hoạt động gắn kết người lao động:

Trong khuôn khổ sự kiện kỷ niệm 20 năm cổ phần hóa CTCP Bột giặt LIX, LIXCO đã tổ chức nhiều sự kiện gắn kết người lao động như: Giải bóng đá truyền thống Lixco 2023, Cuộc thi viết “Tự hào môi trường làm việc của tôi”, Cuộc thi tìm kiếm tài năng Lixco – Lixco’s Talent 2023 và Hội diễn văn nghệ Lixco.



Tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, hăng say lao động sản xuất, sinh hoạt văn hóa tinh thần, khơi dậy niềm tự hào, sức mạnh đoàn kết gắn bó trong toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty, khẳng định niềm tự hào Lixco 20 năm – Kiến tạo giá trị, vững bước tương lai.



Truyền thông nội bộ

Trong năm 2023, Công tác truyền thông nội bộ tiếp tục phát huy vai trò truyền thông, gắn kết nội bộ cho toàn thể CB-CNV, người lao động trong Công ty thông qua triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông nội bộ, trong đó bao gồm việc thực hiện định kỳ các bản tin tháng, cập nhật thông tin nhanh chóng, kịp thời các chương trình, sự kiện của Công ty, tiêu biểu như: Đại hội Công Đoàn Khoá XI, Đại hội cổ Đông 2023, Hội thao công ty, Hội thao Tập đoàn Hóa chất Việt Nam 2023, chuỗi hoạt động Chào mừng kỷ niệm 20 năm cổ phần hóa Công ty,... Bên cạnh đó, công tác truyền thông nội bộ cũng đã tổ chức nhiều chương trình, minigame, hoạt động nhằm gia tăng sự gắn kết nội bộ của toàn thể CB-CNV, người lao động trong Công ty như: Chương trình Radio Kết nối; Chuyện đời, chuyện nghề; Cuộc thi Tự hào môi trường làm việc của tôi; Chương trình tặng quà cho người lao

động nhân dịp 20 năm cổ phần hóa Công ty; Chương trình “Có hẹn với Giáng sinh năm 2023”,... Ngoài ra, công tác truyền thông nội bộ cũng thường xuyên đăng tải lại các bài viết tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để kịp thời phổ biến, cập nhật những chính sách, quy định mới đến toàn thể CBNV, NLĐ trong Công ty được biết.

Các hoạt động truyền thông nội bộ đã hoàn thành tốt vai trò khi thu hút đông đảo CB-CNV, người lao động Công ty tham gia với tổng lượt tương tác bình quân đạt 704 lượt trên nhóm facebook Truyền thông nội bộ, chiếm tỷ lệ 64% so với tổng số thành viên của nhóm, góp phần gia tăng sự gắn kết cho toàn thể CB-CNV, người lao động Công ty.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Chính sách liên quan đến người lao động

Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2023 Công ty đưa ra nhiều chương trình đào tạo phát triển kỹ năng và chuyên môn cho CB-CNV toàn Công ty, triển khai các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cũng như kỹ năng quản lý và hỗ trợ cho đội ngũ CB-CNV toàn Công ty với tổng cộng 375 khóa đào tạo, thu hút 36.277 lượt tham gia, triển khai các chương trình đào tạo qua hệ thống E-learning bao gồm 13 khóa Kỹ năng quản lý và Kỹ năng hỗ trợ cho CB-CNV, với tổng cộng 5.080 lượt truy cập để thực hiện khóa học. Bên cạnh đó công ty còn mở rộng thêm nhiều hình thức đào tạo, cuộc thi phong phú và thu hút người lao động:

Tập huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ Công đoàn cơ sở: Lớp tập huấn được diễn ra với 5 buổi đào tạo. Tại các buổi tập huấn, toàn thể cán bộ công đoàn được truyền đạt đa dạng các chuyên đề để hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của công đoàn cũng như trọng trách của một cán bộ công đoàn thông qua các chuyên đề như: Nội dung trọng tâm của Công đoàn Hóa chất năm 2024 và nhiệm kỳ 2023-2028; Kinh nghiệm công

tác công đoàn và các chuyên đề do Trường trung cấp Kỹ thuật và Nghiệp vụ Công Đoàn Bình Dương xây dựng nội dung, Công đoàn cơ sở trong thương lượng tập thể và ký kết thỏa ước lao động tập thể; Công đoàn cơ sở trong việc giải quyết tranh chấp lao động và đình công; Các hoạt động phong trào thi đua trong công đoàn cơ sở và Công tác vận động nữ CB-CNV; Kỹ năng nắm bắt dư luận và phản biện xã hội.



Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến Pháp luật Bảo vệ môi trường, ATVSLĐ, Phòng cháy chữa cháy: Cuộc thi nhằm cung cấp, phổ biến, trang bị kiến thức pháp luật cơ bản về Bảo vệ môi trường, ATVSLĐ, Phòng cháy chữa cháy nơi làm việc, giúp nâng cao nhận thức đảm bảo sự an toàn cho CB-CNV trong quá trình làm việc.

Tổ chức cuộc thi Lixco Talent 2023: Cuộc thi Tìm kiếm Tài năng Lixco – Lixco’s Talent 2023 là Cuộc thi về tri thức, kỹ năng được tổ chức lần đầu tiên tại Lixco. Đây là một trong chuỗi các sự kiện chào mừng kỷ niệm 20 năm ngày cổ phần hoá CTCP Bột giặt Lix. Với mong muốn tạo ra một sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động, thông qua đó, Ban lãnh đạo kỳ vọng sẽ phát hiện và lên kế hoạch bồi dưỡng những tài năng ưu tú trở thành hạt nhân tiêu biểu làm nòng cốt xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa của Công ty.



Tổ chức đào tạo An toàn vệ sinh lao động: Trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để người lao động có thể chủ động phòng ngừa những tai nạn lao động, đồng thời hiểu rõ được các tình huống nguy hiểm tiềm tàng tại nơi làm việc có thể dẫn đến việc tai nạn lao động bất cứ lúc nào, giúp người lao động có sự chuẩn bị từ trước thông qua việc dự báo rủi ro để từ

đó có những biện pháp phòng ngừa tai nạn trong quá trình sản xuất và vận hành các thiết bị. Chương trình đào tạo không chỉ giúp cho người lao động làm việc tốt, làm đúng những yêu cầu theo quy định về huấn luyện ATVSLĐ của cơ quan quản lý nhà nước mà còn là hoạt động giúp mang lại lợi ích thiết thực và lâu dài cho toàn bộ doanh nghiệp.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là nhiệm vụ mà Lixco luôn đặt lên hàng đầu, bởi sự thành công của một doanh nghiệp không chỉ được đo bằng lợi nhuận mà còn được đo bằng những giá trị thiết thực mà doanh nghiệp đó mang lại cho cộng đồng.

Trong nhiều năm qua, Lixco luôn dành ngân sách cho các hoạt động thiện nguyện với tinh thần tương thân tương ái, hướng tới cộng đồng:

- Tặng quà cho hộ nghèo Phường Linh Trung (TP. Thủ Đức), Phường An Bình, Phường Phú Tân, phường Tân Phước Khánh, phường Tân Vĩnh Hiệp (Tỉnh Bình Dương) nhân dịp Tết Quý Mão (450 phần quà);
- Hỗ trợ bệnh nhân nghèo đón Tết tại Bệnh viện Chợ Rẫy;
- Hỗ trợ bệnh nhân nghèo đón Tết tại Bệnh viện Ung Bướu;
- Tài trợ 500 phần quà cho bệnh nhân Bệnh viện Quân y 175;
- Mua BHXH cho hộ nghèo Phường Linh Trung;
- Hỗ trợ bà con nghèo, khó khăn trên địa bàn phường An Bình năm 2023 thực hiện phong trào Tháng Nhân đạo “Gian hàng không đồng” (150 phần quà);
- Tặng quà sản phẩm Công ty cho người thương binh và mẹ Việt Nam anh hùng ở Nghệ An và Ba Vì, Hà Nội;
- Tặng quà sản phẩm Công ty cho Trường mầm non Trung An I, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh;
- Ủng hộ chương trình “Điểm trường vượt lũ” cho thầy trò và bà con khó khăn vùng bão lũ của Hà Tĩnh;
- Trao tặng 15 Tivi VTB 32 inch cho Trường mầm non Tân Thông Hội 1, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty kết hợp với Đoàn thanh niên thực hiện chương trình hỗ trợ kinh phí nhằm xây dựng nâng cao đời sống chiến sĩ vùng biển đảo trên Đảo Nẹ - Tỉnh Thanh Hóa;
- Tặng quà Tết các gia đình khó khăn tại Phường Linh Trung (TP. Thủ Đức), Phường An Bình, Phường Phú Tân (Tỉnh Bình Dương) nhân dịp xuân Giáp Thìn 2024 (400 phần quà).



Ngoài ra, LIXCO còn tổ chức buổi tham quan Trụ sở CTCP Bột giặt LIX dành cho sinh viên Trường Đại học Cần Thơ. Trong buổi tham quan, sinh viên được giới thiệu về Công ty, về các sản phẩm của LIX, đặc biệt được tận mắt chứng kiến quy trình sản xuất và quan sát hệ thống bảo vệ an toàn lao động tại nơi sản xuất. Nhờ vậy, sinh viên được tận mắt trải nghiệm thực tế và được giải đáp các thắc mắc về chuyên ngành, nâng cao kiến thức trước khi ra trường và góp phần định hướng nghề nghiệp trong tương lai.



03

CHƯƠNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 82

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 85

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 86



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng quan kinh tế thế giới năm 2023



Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2023



Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, nhằm kiềm chế lạm phát, các nước phát triển duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt đã tạo thêm lực cản và làm chậm tiến trình phục hồi kinh tế. Lãi suất cao khiến đầu tư trở nên đắt đỏ, người dân gia tăng tiết kiệm, thương mại và đầu tư toàn cầu suy giảm. Tiếp theo là các cuộc xung đột địa - chính trị gây khó khăn cho việc vận chuyển, làm gián đoạn thị trường hàng hóa thế giới, giá năng lượng và lương thực leo thang. Ngoài ra, nền kinh tế toàn cầu còn bị tổn thương trước những cú sốc do biến đổi khí hậu.

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế. Việt Nam bước vào năm 2023 với những thuận lợi cơ bản từ đà phục hồi kinh tế ấn tượng của năm 2022: Việt Nam đã trở thành nền kinh tế lớn thứ tư của ASEAN và thứ 40 của thế giới. Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 đạt 5,05%, thấp hơn mục tiêu 6,5%, nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023. Các hoạt động đối ngoại diễn ra sôi động, liên tục trong năm 2023 nổi bật là sự kiện Việt Nam và Israel đã ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA); Việt Nam đang khởi động đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam với Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (CEPA); Việt Nam và 13 đối tác trong khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì Thịnh vượng (IPEF) cũng đã công bố kết thúc đàm phán về Thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF quốc tế đầu tiên giữa các thành viên. Đặc biệt, với việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên đối tác chiến lược toàn diện, đến nay, Việt Nam đã có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện và đối tác chiến lược với tất cả các nước Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các nước phát triển nhất thế giới (G20).

Tuy vậy, năm 2023, nhiều động lực tăng trưởng chính chậm lại, đối mặt với nhiều khó khăn. Việt Nam vẫn gặp áp lực hoàn thành mục tiêu tăng trưởng bình quân 5 năm (6,5 - 7%) do tăng trưởng kinh tế gặp nhiều thách thức, ổn định kinh tế vĩ mô chưa thực sự vững chắc, sức chống chịu của nhiều doanh nghiệp đã đến mức tới hạn, hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục còn nhiều khó khăn.

Thuận lợi và khó khăn của LIXCO năm 2023

Thuận lợi



- Việt Nam gia tăng mối quan hệ thương mại với các quốc gia trên thế giới, là lợi thế để doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Kinh tế Việt Nam vẫn đang phục hồi và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất và mở rộng thị trường.
- Tình hình bán hàng nội địa tích cực, đặc biệt là lượng hàng tiêu thụ thông qua hệ thống siêu thị tăng mạnh do chạy chương trình cuối năm và Tết.
- Hệ thống bán hàng nội địa của Công ty ổn định, có sự đa dạng ở các kênh, đa dạng mã hàng và đa dạng phân khúc sản phẩm.

Khó khăn



- Tình hình chính trị thế giới bất ổn, xung đột giữa các nước lớn, chiến tranh Nga – Ukraine, nội chiến Yemen, mới đây thêm sự bất ổn về tình hình khu vực Biển Đỏ gây khó khăn cho tàu bè đi từ khu vực Châu Á tới Châu Âu và Bờ Đông Bắc Mỹ. Hiện các hãng tàu hạn chế hoặc từ chối vận chuyển các đơn hàng có hàng nguy hiểm như nước tẩy toilet, nước tẩy javel trong khi có nhiều khách vẫn thường đặt mua mặt hàng này. Hàng xuất khẩu Yemen không thể xuất được do hãng tàu bỏ chuyển vì tình hình bất ổn ở trên biển và tại quốc gia này.
- Mức độ cạnh tranh cao trên thị trường nội địa ở phân khúc giá trung bình.

➤ BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thị trường nội địa



Phủ sóng thương hiệu đến mọi gia đình Việt

Trong năm 2023, LIXCO đã triển khai 2 chiến dịch truyền thông lớn dành cho các nhãn hàng Lix và On1. Cụ thể, LIXCO triển khai chiến dịch truyền thông cho dòng sản phẩm nước rửa chén On1 và giới thiệu dòng sản phẩm giặt tẩy Lix Sạch Thơm mới. Đối với hoạt động truyền thông truyền thống, quảng cáo, đăng báo, tài trợ sự kiện cũng được duy trì thường xuyên và đều đặn, đạt hơn 47 triệu lượt tiếp cận, và hơn 11 triệu lượt xem TVC quảng cáo từ người tiêu dùng, qua đó giúp gia tăng đáng kể độ nhận diện thương hiệu đối với các nhãn hàng của Công ty. Đồng thời, LIXCO cũng đẩy mạnh quảng cáo qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, và Tiktok để gia tăng tiếp cận đến người dùng trực tuyến. Kết quả với hơn 350 bài post đã được đăng tải trên các fanpage đã thu được thu về lượng tiếp cận (reach) trên 102 triệu lượt thông qua kênh mạng xã hội (fanpage), và hơn 310.000 lượt theo dõi.

Lấy khách hàng làm trung tâm, LIXCO không ngừng nâng cấp và ra mắt sản phẩm mới, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng

LIXCO luôn nỗ lực triển khai công tác nghiên cứu, thử nghiệm các công thức sản phẩm mới nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Trong năm 2023, Công ty đã nghiên cứu thành công và đưa ra thị trường 4 loại sản phẩm mới, cải tiến công thức và bao bì sản phẩm hơn 25 sản phẩm. Trong đó, dòng sản phẩm mới Bondy care bổ sung vào danh mục sản phẩm mỹ phẩm, các sản phẩm mới bổ sung vào 2 dòng sản phẩm chủ đạo của Công ty như sau:

- Dòng Lix: Bột giặt Lix Sạch thơm, Nước giặt Lix Sạch thơm, Nước giặt Lix Matic hương nước hoa loại túi châm thêm 2,6kg, 3,5kg, Nước xả làm mềm vải Lix sạch thơm.
- Dòng On1: Sản phẩm bột rửa tay On1 250ml; Nước xả làm mềm vải On1 Hương thiên nhiên.

Ngoài ra, Công ty còn triển khai việc áp dụng cải tiến công thức, bao bì, nhằm đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Trong năm 2023, có 10 dự án cải tiến đã thực hiện được thành công giúp giảm giá thành và tăng chất lượng sản phẩm.

Thị trường xuất khẩu



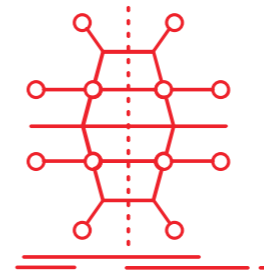
Thành công mở rộng 10 khách hàng và 3 thị trường xuất khẩu mới

Nhãn hàng Lix tiếp tục được xuất khẩu tới các thị trường truyền thống ở gần 20 quốc gia ở Châu Á, Châu Phi, đảo quốc. Đồng thời, Công ty vẫn hợp tác, cung ứng đầy đủ hàng OEM cho các khách hàng ở Nhật, Úc, Campuchia, Thái Lan, Sudan. Một số thị trường xuất khẩu tăng trưởng tốt và ổn định như Thái Lan, Châu Mỹ.

Ngoài ra, trong năm 2023, công ty cũng đã ký hợp đồng thành công được với 10 khách hàng mới ở các thị trường Mỹ, Nhật, Tanzania, Papua New Guinea, Myanmar, Afghanistan, Mông Cổ, New Zealand và Suriname, mở rộng 3 thị trường mới là Myanmar, Papua New Guinea và Suriname.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về công tác marketing



Hoạt động Marketing của LIXCO trong năm 2023 tập trung vào các hoạt động truyền thông thương hiệu cho 2 nhãn hàng chính Lix, On1. Trong đó tập trung vào các hoạt động giới thiệu các sản phẩm mới, tăng tính gắn kết cho nhãn hiệu LIX với người tiêu dùng và tăng cường xây dựng độ nhận diện thương hiệu.

Đối với công tác Digital Marketing: Phòng Marketing đã cùng phòng IT xây dựng brandsite cho nhãn hàng On1 như là kênh quảng cáo hình ảnh, thông tin sản phẩm đến người dùng. Bên cạnh đó, Phòng Marketing cũng đẩy mạnh quảng cáo qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, Tiktok... để gia tăng tiếp cận đến người dùng trực tuyến.

Về nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Trong năm 2023, Công ty đã nghiên cứu thành công và đưa ra thị trường 4 loại sản phẩm mới, cải tiến công thức và bao bì sản phẩm hơn 25 sản phẩm.

Về công tác đầu tư

Tiếp tục đầu tư thêm các máy móc thiết bị để tự động hoá các công đoạn trong dây chuyền sản xuất nhằm giảm lao động, tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất. Trong năm 2023, Công ty đã đầu máy móc thiết bị nhằm tự động hóa quá trình sản xuất ở các nhà máy Bình Dương, Hồ Chí Minh và Bắc Ninh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Năm 2024, CTCP Bột giặt LIX tiếp tục đặt mục tiêu phát triển bền vững, với các định hướng cụ thể như sau:



Phát triển các dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Trong đó, Công ty sẽ tập trung phát triển dòng sản phẩm mỹ phẩm Bondy care và Iron & Stone.



Tăng cường đầu tư nghiên cứu và phát triển, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đồng thời, Công ty cũng sẽ ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.



Mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu. Công ty sẽ tiếp tục mở rộng thị trường trong nước, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng.

Cụ thể, HĐQT và Ban điều hành của LIXCO đã lên kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể cho năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	% Tăng giảm
1	Sản lượng	Tấn	320.095	312.000	-2,53%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.801	2.872	2,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	246	240	-2,46%

Các chiến lược cụ thể để thực hiện kế hoạch đề ra



Hoạt động kinh doanh

Thị trường nội địa

Về sản phẩm

- Gia tăng thâm nhập các dòng sản phẩm mới: Bondy Care, On1. Đây là những sản phẩm mới của Công ty trong năm 2023, sẽ được tập trung đưa vào hệ thống và đẩy mạnh hoạt động marketing, quảng bá, nhằm đưa sản phẩm đến gần hơn với khách hàng.
- Duy trì và gia tăng sản lượng: sản phẩm hiện tại và sản phẩm mỹ phẩm Iron & Stone, Bondy Care. Đây là những dòng sản phẩm mới của Công ty, có tiềm năng tăng trưởng lớn. Công ty sẽ tiếp tục duy trì sản lượng và tìm kiếm các cơ hội để gia tăng thị phần.
- Tối ưu hóa giá bán: Công ty sẽ nghiên cứu, phân tích thị trường để đưa ra mức giá bán phù hợp, giúp tối đa hóa lợi nhuận.

Về bán hàng

- Rà soát, mở rộng, duy trì danh mục và gia tăng thị phần sản phẩm: Công ty sẽ rà soát danh mục sản phẩm, mở rộng danh mục sản phẩm mới, đồng thời đẩy mạnh hoạt động bán hàng nhằm gia tăng độ phủ thị trường và thị phần.
- Phát triển kênh bán hàng Horeca: Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động bán hàng cho kênh Horeca, nhằm mở rộng thị trường và gia tăng doanh thu.
- Phát triển bán hàng kênh online: Công ty sẽ tiếp tục phát triển bán hàng kênh online, nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm trực tuyến ngày càng tăng của người tiêu dùng.

Về hoạt động khác

- Đảm bảo tính hiệu quả của chương trình khuyến mãi: Công ty sẽ nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của các chương trình khuyến mãi, nhằm tối ưu hóa chi phí và mang lại hiệu quả cao nhất.
- Kiểm soát chi phí theo từng kênh, từng khu vực và từng chương trình khuyến mãi: Công ty sẽ triển khai hệ thống quản lý chi phí, nhằm kiểm soát chi phí một cách hiệu quả.
- Rút ngắn thời gian xử lý khiếu nại: Công ty sẽ cải tiến quy trình xử lý khiếu nại, nhằm rút ngắn thời gian xử lý và mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các chiến lược cụ thể để thực hiện kế hoạch đề ra



Hoạt động kinh doanh

Thị trường xuất khẩu

- Duy trì và phát triển khách hàng hiện tại: Công ty tập trung thực hiện các giải pháp thị trường cho 2 nhóm nhân hàng: Lix và OEM. Đối với nhân hàng Lix, Công ty phối hợp với nhà phân phối ở các thị trường trọng điểm như Campuchia, Philippines, Caribe thực hiện chiến lược marketing, tăng cường độ nhận diện thương hiệu. Đối với nhân hàng OEM, Công ty theo dõi biến động giá nguyên vật liệu nhằm điều chỉnh giá kịp thời, hỗ trợ về giá, chi phí vận chuyển khi thị trường khó khăn và đề xuất cải tiến sản phẩm để hạ giá thành.
- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới: Công ty tập trung thâm nhập vào các thị trường Trung Quốc, Guyana, Mỹ, Nigeria, Ghana. Đồng thời, liên hệ lại những khách hàng tiềm năng, khách đã từng có nhu cầu mua hàng nhưng vẫn chưa đặt hàng hay đặt hàng lại. Kết hợp tìm kiếm khách hàng mới qua các kênh thương mại điện tử như Alibaba, Go4worldbusiness,..., quảng bá sản phẩm/công ty qua Social Media: Facebook, Tiktok, Linked In, trang vàng, tham tán thương mại, xúc tiến thương mại, hội chợ online và offline,...



Hoạt động Marketing

- Xây dựng kế hoạch ngân sách chi tiết cho từng nhân hàng, xây dựng công cụ theo dõi và thống kê chi phí sử dụng hàng tháng cho từng nhân hàng, báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng chi phí cho từng hoạt động Marketing nhằm tối ưu chi phí và đảm bảo hiệu quả marketing.
- Tăng cường hoạt động truyền thông trên nền tảng digital: Duy trì hiện diện hình ảnh tại các kênh online, đồng thời thực hiện nghiên cứu người tiêu dùng để đo lường kết quả và tăng cường dịch vụ khách hàng trên nền tảng mạng xã hội.
- Hoạch định chiến dịch tung hàng tạo được “cú hích” lớn cho Bondy Care.



Công tác vật tư

Để đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời nguyên vật liệu trong năm 2024, Công ty thực hiện các công tác như sau:

- Tối ưu hóa tồn kho nguyên vật liệu, kiểm soát chặt lượng nguyên liệu tồn kho hàng tháng nhằm giảm tồn kho. Theo dõi kế hoạch sản xuất để điều chỉnh lại số lượng mua kịp thời, phù hợp với nhu cầu thực tế. Tăng cường công tác dự báo.
- Tăng cường tìm kiếm các nhà cung cấp mới có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu của LIX, đa dạng hóa danh mục nhà cung cấp và danh mục nguyên vật liệu sử dụng. Cập nhật tình hình biến động giá trên thị trường, tăng dự trữ tồn kho hương liệu.



Công tác cải tiến và phát triển sản phẩm

- Tiếp tục công tác nghiên cứu, thử nghiệm các công thức sản phẩm mới, thực hiện các dự án phát triển sản phẩm theo kế hoạch phát triển sản phẩm của Công ty và kế hoạch phát triển sản phẩm mới của khách hàng. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển dòng sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cá nhân. Duy trì hoạt động nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm homecare mới.
- Tiếp tục triển khai các dự án cải tiến công thức, sử dụng các nguồn nguyên liệu thay thế trong sản phẩm bột giặt, nước giặt; điều chỉnh, cải tiến bao bì để tiết kiệm chi phí.
- Triển khai công tác số hóa các biểu mẫu, đưa các dữ liệu yêu cầu về chất lượng của nguyên liệu, bao bì theo mã vật tư; hướng dẫn đóng gói theo mã thành phẩm lên chương trình để quản lý.
- Tiếp tục theo dõi, kiểm soát định mức nguyên vật liệu sử dụng tại các nhà máy, đảm bảo định mức tiêu hao nguyên vật liệu không vượt định mức cho phép. Duy trì hiệu quả hoạt động kiểm tra, đảm bảo chất lượng sản phẩm.



Công tác Quản lý chất lượng

- Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động kiểm tra, đảm bảo chất lượng sản phẩm tại 3 nhà máy.
- Phối hợp với các xưởng sản xuất thực hiện chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về chất lượng và nhận diện các lỗi chất lượng trong sản xuất, chú trọng audit, kiểm soát chất lượng tại từng công đoạn, làm đúng ngay từ đầu.
- Tiến hành rà soát, cập nhật cải tiến quy trình của HTQLCL theo ISO 9001: 2015; Thực hiện chương trình đánh giá chất lượng nội bộ, đánh giá giám sát bởi bên thứ ba để nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống quản lý chất lượng.

04

CHƯƠNG

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	92
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	94
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	95



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đã luôn theo sát các biến động của thị trường, triển vọng kinh tế vĩ mô trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra những định hướng chỉ đạo phù hợp, linh hoạt, đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường, tối đa hóa hiệu quả. Với sự hỗ trợ của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng/Đối tác và nỗ lực vượt bậc, đoàn kết một lòng, tập thể CB-CNV Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do ĐHQCTĐ giao phó.

TỔNG DOANH THU

2.801

tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch do ĐHQCTĐ thông qua.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

246

tỷ đồng, hoàn thành 109% so với kế hoạch do ĐHQCTĐ thông qua.

Công tác an toàn sản xuất

Công ty luôn coi an toàn lao động là yếu tố quan trọng hàng đầu trong hoạt động kinh doanh. Để đảm bảo an toàn cho người lao động, Công ty đã không ngừng duy trì và cải tiến phương pháp vận hành, thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí hoạt động nhằm tạo ra kết quả sản xuất tối ưu và an toàn.

Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo an toàn lao động cho người lao động, đồng thời phối hợp với cơ quan địa phương diễn tập phòng cháy chữa cháy tại nhà máy. Qua đó, Công ty mong muốn nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn lao động cho người lao động, góp phần phòng ngừa tai nạn lao động và cháy nổ.

Quản trị Doanh nghiệp

Hoạt động quản trị doanh nghiệp được đặc biệt chú trọng trong bối cảnh Công ty đang từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2040. Theo đó, LIXCO đã đẩy mạnh triển khai các công tác chuyển đổi số và không ngừng cải thiện Văn hóa doanh nghiệp để phát huy tiềm năng của các Giá trị cốt lõi của Công ty, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng

Công ty luôn chia sẻ và đồng hành với các chương trình thiện nguyện, luôn chung tay giúp đỡ, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, ... Các chương trình an sinh-xã hội mang dấu ấn của LIXCO như “Chương trình Hiến máu tình nguyện”, “Phát quà cho người vô gia cư năm 2023”, “Hỗ trợ bệnh nhân nghèo đón Tết”, “Chương trình hỗ trợ kinh phí nhằm xây dựng nâng cao đời sống chiến sĩ vùng biển đảo”, ... luôn được duy trì, thể hiện trách nhiệm của Công ty đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Quan hệ nhà đầu tư

Năm 2023, Công ty tiếp tục tăng cường các hoạt động tương tác với nhà đầu tư, đặc biệt là công tác công bố thông tin. Công ty đã công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật, đồng thời đẩy mạnh công bố thông tin trên nhiều kênh khác nhau, cung cấp nhiều thông tin hữu ích về thị trường, hoạt động sản xuất, hoạt động đầu tư, ... Nhờ đó, các cổ đông và nhà đầu tư đã nắm bắt được thông tin kịp thời, giúp nâng cao hình ảnh minh bạch và hiệu quả của Công ty nói chung, HĐQT và Ban điều hành nói riêng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc theo dõi, giám sát định kỳ và thường xuyên các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, thông qua các trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban Tổng Giám đốc và báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời, phối hợp với Ban Kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các vấn đề:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Theo dõi tiến độ thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023;
- Chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Kết quả thực hiện:

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty. Các Quyết định của Ban Tổng Giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời.
- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục kết hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc, công việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT được duy trì thường xuyên, chặt chẽ đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

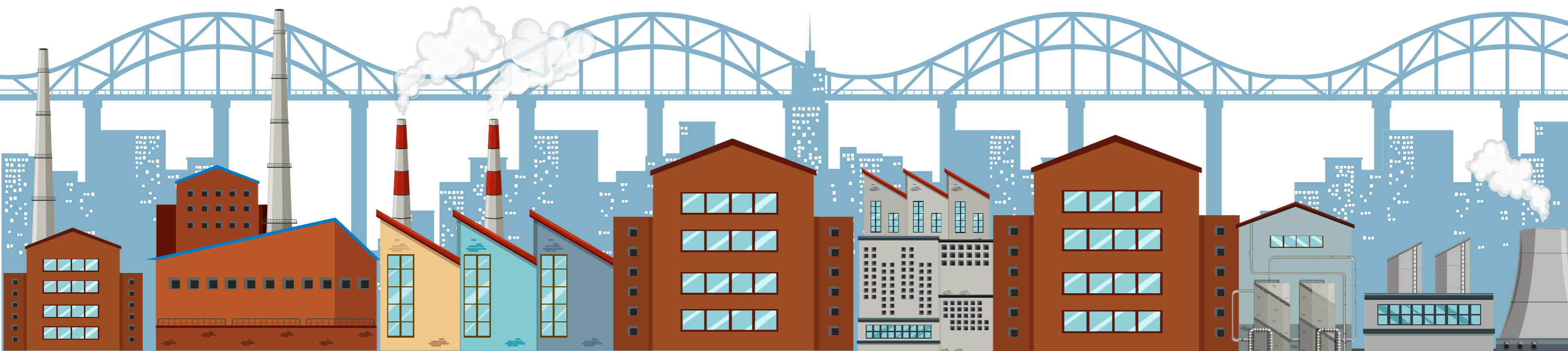
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT quyết định tiếp tục bốn định hướng quản trị sau:

- Thực hiện và đảm bảo hoạt động của HĐQT tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các cuộc họp, trao đổi định kỳ đều đặn, nắm bắt kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty, chỉ đạo kịp thời đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ giao phó.
- Hoàn thiện và triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo đúng quy định pháp luật.
- Tiếp tục cải tiến hoàn thiện bộ máy HĐQT đáp ứng theo yêu cầu của quy định pháp luật về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng cũng như tiến tới chuẩn mực quốc tế.

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác phát triển, mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu LIX.
- Liên tục cập nhật tình hình kinh tế thế giới và diễn biến giá nguyên liệu đầu vào, và xây dựng các chính sách kịp thời để có giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.
- Tái cấu trúc, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận theo tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.



05

CHƯƠNG

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	98
Ban kiểm soát	102
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	105



LIXCO TỰ HÀO

Forbes Vietnam

50

CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT 2023



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

Thành viên	Chức vụ	Số lượng, tỷ lệ cổ phần sở hữu (Cổ phiếu, %)			
		Cá nhân sở hữu	Tỷ lệ	Đại diện sở hữu	Tỷ lệ
1. Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	0	0%	6.804.000	21%
2. Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT	0	0%	4.860.000	15%
3. Bùi Công Thân	Thành viên HĐQT	0	0%	4.860.000	15%
4. Lê Đình Vỹ	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%
5. Hà Phước Dư	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%

Những thay đổi trong HĐQT trong năm 2023: Trong năm 2023, Công ty không có thay đổi nhân sự HĐQT.

Các tiểu ban thuộc HĐQT: Công ty không có các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

Hoạt động của HĐQT

Bên cạnh các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty, LIXCO luôn mong muốn vươn tới các thông lệ quản trị tốt nhất và chuẩn mực quản trị tiên tiến trên thế giới. Với kinh nghiệm đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực sản xuất, các thành viên HĐQT đã thảo luận và tư vấn nhiều vấn đề của Công ty một cách dân chủ, minh bạch, khoa học, kịp thời đưa ra các giải pháp để đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và các bên liên quan.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
3	Bùi Công Thân	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
4	Lê Đình Vỹ	Thành viên HĐQT	6/6	100%	
5	Hà Phước Dư	Thành viên HĐQT	6/6	100%	

HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2023/NQ-HĐQT	07/01/2023	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại có thời hạn Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Cao Thành Tín.
02	02/2023/NQ-HĐQT	17/01/2023	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của CTCP Bột giặt LIX do Công ty lập.
03	03/2023/NQ-HĐQT	08/02/2023	Phê duyệt danh sách nhân sự quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của CTCP Bột giặt LIX giai đoạn 2026 – 2031.
04	04/2023/QĐ-HĐQT	08/02/2023	Phê duyệt danh sách nhân sự quy hoạch chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của CTCP Bột giặt LIX giai đoạn 2026 – 2031.
05	05/2023/NQ-HĐQT	10/02/2023	Về việc Bổ nhiệm lại có thời hạn Ông Cao Thành Tín tiếp tục giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.
06	06/2023/QĐ-HĐQT	10/02/2023	Về việc Bổ nhiệm lại có thời hạn Ông Cao Thành Tín tiếp tục giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.
07	07/2023/NQ-HĐQT	16/02/2023	Về việc thông qua kết quả kinh doanh năm 2022; Kế hoạch kinh doanh quý I/2023.
08	08/2023/NQ-HĐQT	16/02/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023.
09	09/2023/NQ-HĐQT	16/02/2023	Về việc ủy quyền ký hợp đồng vay vốn và đảm bảo cấp tín dụng tại Vietinbank chi nhánh Thủ Đức.
10	10/2023/NQ-HĐQT	16/02/2023	Về việc quyết định phê duyệt quỹ tiền lương năm 2022.
11	11/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Về việc chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
12	12/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	Về việc thông qua Báo cáo tài chính quý I năm 2023 của CTCP Bột giặt LIX.
13	13/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Về việc thông qua kết quả kinh doanh quý I/2023; Kế hoạch kinh doanh quý II/2023.
14	14/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023.
15	15/2023/NQ-HĐQT	01/06/2023	Về việc chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức đợt cuối năm 2022.
16	16/2023/NQ-HĐQT	01/06/2023	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023.
17	17/2023/NQ-HĐQT	08/06/2023	Về việc chấp thuận chủ trương ký hợp đồng giao dịch giữa CTCP Bột giặt LIX với “Người có liên quan”.
18	17A/2023/QĐ-HĐQT	01/07/2023	Về việc ban hành Quy chế bán hàng của CTCP Bột giặt LIX.
19	18/2023/NQ-HĐQT	13/07/2023	Về việc thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 của CTCP Bột giặt LIX.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
20	19/2023/NQ-HĐQT	24/07/2023	Về việc thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch kinh doanh quý III/2023.
21	20/2023/NQ-HĐQT	24/07/2023	Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2023.
22	21/2023/NQ-HĐQT	24/07/2023	Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sửa chữa lớn năm 2023.
23	22/2023/QĐ-HĐQT	25/07/2023	Về việc ban hành Quy chế tài chính của CTCP Bột giặt LIX.
24	23/2023/QĐ-HĐQT	25/07/2023	Về việc ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư của CTCP Bột giặt LIX.
25	24/2023/QĐ-HĐQT	25/07/2023	Về việc ban hành Quy chế tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi đối với người lao động của CTCP Bột giặt LIX.
26	25/2023/QĐ-HĐQT	25/07/2023	Về việc ban hành Quy chế Người đại diện phần vốn của CTCP Bột giặt LIX đầu tư tại doanh nghiệp khác.
27	26/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	Về việc chấp thuận chủ trương ký hợp đồng giao dịch giữa CTCP Bột giặt LIX với "Người có liên quan".
28	27/2023/NQ-HĐQT	19/10/2023	Về việc thông qua Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2023 của CTCP Bột giặt LIX.
29	28/2023/NQ-HĐQT	31/10/2023	Về việc thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch kinh doanh quý IV/2023.
30	29/2023/QĐ-HĐQT	02/11/2023	Về việc phân công nhiệm vụ trong HĐQT.
31	30/2023/QĐ-HĐQT	02/11/2023	Về việc ban hành kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT CTCP Bột giặt LIX.
32	31/2023/QĐ-HĐQT	13/11/2023	Về việc danh sách nhà cung cấp năm 2024 của CTCP Bột giặt LIX.
33	32/2023/NQ-HĐQT	28/11/2023	Về việc chấp thuận chủ trương ký hợp đồng giao dịch giữa CTCP Bột giặt Lix với "Người có liên quan" năm 2024.
34	33/2023/NQ-HĐQT	29/11/2023	Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2023.
35	34/2023/NQ-HĐQT	07/12/2023	Về việc chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2023.
36	35/2023/NQ-HĐQT	18/12/2023	Về việc điều chỉnh thời gian tạm ứng cổ tức năm 2023.
37	36/2023/QĐ-HĐQT	29/12/2023	Về việc đánh giá xếp loại năm 2022 đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của CTCP Bột giặt LIX.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Với mục tiêu góp phần hạn chế, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro trong hoạt động của LIXCO, Công ty hiện nay đang tìm kiếm nhân sự phù hợp đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên trong Ban lãnh đạo thường xuyên tham gia các chương trình về Quản trị Công ty nhằm phát huy năng lực hoạt động, sự đóng góp đối với quá trình hoạt động của LIXCO. Ý thức được vai trò quyết định của đội ngũ lãnh đạo, công tác đào tạo các chứng chỉ, chương trình về quản trị luôn được Công ty chú trọng. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT
3	Bùi Công Thân	Thành viên HĐQT
4	Lê Đình Vỹ	Thành viên HĐQT
5	Hà Phước Dư	Thành viên HĐQT



BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Thành viên	Chức vụ	Số lượng, tỷ lệ cổ phần sở hữu (Cổ phiếu, %)			
		Cá nhân sở hữu	Tỷ lệ	Đại diện sở hữu	Tỷ lệ
1. Trương Thị Tâm	Trưởng BKS	0	0%	0	0%
2. Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên BKS	3.600	0,011%	0	0%
3. Phạm Thị Huyền	Thành viên BKS	0	0%	0	0%

Danh sách thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm: không có

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.
- Ban Kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như các bộ phận quản lý của Công ty. Đồng thời Ban Kiểm soát cũng không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát nhận thấy tình hình thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin của ban điều hành trong năm 2023 là đúng quy định.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ.

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Trương Thị Trâm	Trưởng ban	5/5	100%	
2	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	5/5	100%	
3	Phạm Thị Huyền	Thành viên	5/5	100%	

Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Nội dung	Ngày	Nội dung chi tiết	Kết quả
01	Cuộc họp 1	15/02/2023	<ul style="list-style-type: none"> Tổng hợp báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của CTCP Bột giặt LIX được Ban điều hành lập ngày 13/02/2023 và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) ngày 15/02/2023. 	Kết quả các nội dung cuộc họp đều được 100% kiểm soát viên thống nhất
02	Cuộc họp 2	04/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát trong giai đoạn giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023-2024. Thông qua Báo cáo hoạt động giai đoạn giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022-2023 của Ban Kiểm soát để trình bày trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2023. 	Kết quả các nội dung cuộc họp đều được 100% kiểm soát viên thống nhất

BAN KIỂM SOÁT

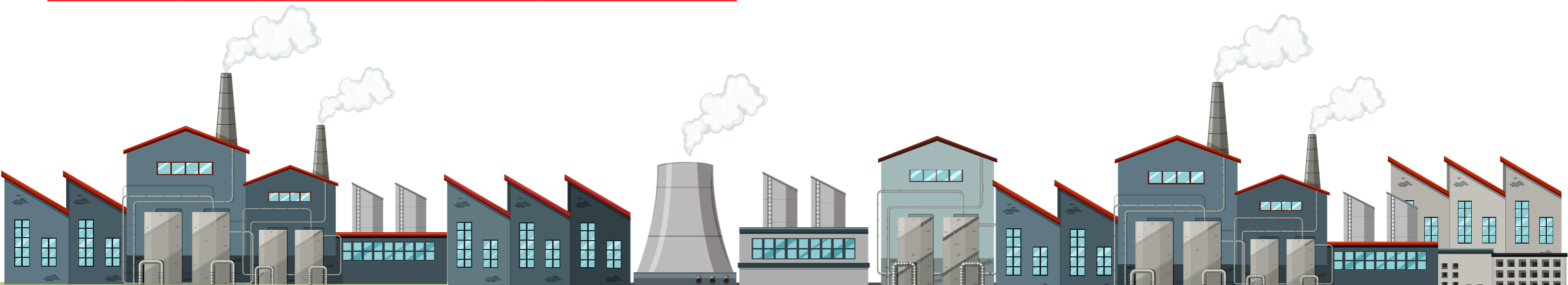
Hoạt động của Ban Kiểm soát

STT	Nội dung	Ngày	Nội dung chi tiết	Kết quả
03	Cuộc họp 3	27/04/2023	<ul style="list-style-type: none">Xem xét các nội dung kế hoạch hoạt động của BKS giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông 2023-2024 đã trình đại hội.Thông nhất phân công nhiệm vụ của thành viên BKS giai đoạn giữa hai kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2023 – 2024.	Kết quả các nội dung cuộc họp đều được 100% kiểm soát viên thống nhất
04	Cuộc họp 4	03/08/2023	<ul style="list-style-type: none">Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2023 do Trưởng BKS lập ngày 03/08/2023.Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên năm 2023 do Ban điều hành lập ngày 22/7/2023 và đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) ngày 24/7/2023.	Kết quả các nội dung cuộc họp đều được 100% kiểm soát viên thống nhất
05	Cuộc họp 5	20/10/2023	<ul style="list-style-type: none">Thông nhất Báo cáo kiểm soát việc theo dõi thu hồi công nợ, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi; trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty do Trưởng Ban Kiểm soát lập ngày 26/8/2023.Rà soát, xem xét việc cập nhật, bổ sung, ban hành mới các quy chế hiện hành của Công ty.	Kết quả các nội dung cuộc họp đều được 100% kiểm soát viên thống nhất

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương, thưởng	Tổng thù lao	Các khoản lợi ích khác	Ghi chú
Hội đồng quản trị và Ban Điều hành						
1	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	-	84.000.000	-	-
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1.592.273.667	60.000.000	-	-
3	Bùi Công Thán	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	1.569.977.901	60.000.000	-	-
4	Lê Đình Vỹ	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	1.536.488.400	60.000.000	-	-
5	Hà Phước Dur	Thành viên HĐQT	1.334.862.451	60.000.000	-	-
6	Phạm Thị Kim Hồng	Kế toán trưởng	1.409.199.823	-	-	-
Ban kiểm soát						
1	Trương Thị Trâm	Trưởng BKS	600.270.032	60.000.000	-	-
2	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên BKS	470.608.057	24.000.000	-	-
3	Phạm Thị Huyền	Thành viên BKS	-	24.000.000	-	-



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Hợp đồng hoặc giao dịch với người có liên quan

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH
1	CTCP XNK Hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng tập đoàn	0305083191
2	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng tập đoàn	0301446260
3	CTCP Vật tư và XNK hóa chất	Công ty trong cùng tập đoàn	0100102414
4	CTCP Hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng tập đoàn	2601040339
5	CTCP PinẮc quy Miền Nam	Công ty trong cùng tập đoàn	0300405462
6	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Công ty trong cùng tập đoàn	2600108471
7	CTCP Xà phòng Hà Nội	Công ty trong cùng tập đoàn	0100100311
8	CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam	Công ty trong cùng tập đoàn	0300419930

Đánh giá tình hình quản trị công ty

Trong năm 2023, CTCP Bột giặt Lix thực hiện nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty, bao gồm các quy định quản trị riêng đối với công ty niêm yết.

Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2023	NQ 25/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	Mua Sulfate, STPP, 37.561.269.000 đồng Bán bột giặt 24.107.958 đồng
22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2023	NQ 25/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	Mua Javel, Soude lỏng, 30.818.726.000 đồng Bán Bột giặt 286.540.120 đồng
Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam	Năm 2023	NQ 25/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	Mua Silicate, 828.374.000 đồng
Phố Sông Thao - Phường Thọ Sơn - Thành phố Việt Trì - Phú Thọ	Năm 2023	NQ 25/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	Mua Soude 32%, 913.004.000 đồng
321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2023	NQ 26/2023/NQ- HĐQT ngày 10/10/2023	Bán bột giặt, 12.796.800 đồng
Khu Phương Lai , Thị trấn Lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Năm 2023	NQ 26/2023/NQ- HĐQT ngày 10/10/2023	Bán bột giặt, 81.817.600 đồng
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam	Năm 2023	NQ 17/2023/NQ-HĐQT ngày 08/06/2023	Mua vật tư, hàng hóa, 1.314.056.664 đồng Bán vật tư, 1.325.520.000 đồng
180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2023	NQ 26/2023/NQ- HĐQT ngày 10/10/2023	Bán bột giặt 349.742.224 đồng

06

CHƯƠNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	110
Báo cáo kiểm toán độc lập	112
Báo cáo tài chính được kiểm toán	113



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301444263, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 02 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 324.000.000.000 VND.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 03, Đường số 02, Khu phố 4, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-28) 38.966.803
- Fax : (84-28) 38.967.522
- Website : www.lixco.com

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	LD-02.05, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì. Kinh doanh xuất nhập khẩu (trừ xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối); Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với hạ tầng).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Quốc Đại	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Cao Thành Tín	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Bùi Công Thân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Lê Đình Vỹ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Hà Phước Dư	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Trương Thị Trâm	Trưởng ban	Ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Huyền	Thành viên	Ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Cao Thành Tín	Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 02 năm 2023
Ông Bùi Công Thân	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 4 năm 2022
Ông Lê Đình Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 6 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo là ông Cao Thành Tín - Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lê Thị Thu Hiền

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

Phan Cao Huyền

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		824.478.273.899	761.512.314.597
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		269.584.941.284	193.849.654.151
1. Tiền	111	V.1	19.584.941.284	18.849.654.151
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.1	250.000.000.000	175.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		212.286.337.733	189.771.010.095
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	207.122.349.568	184.971.780.034
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	853.346.027	1.357.653.475
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	4.310.642.138	3.441.576.586
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	241.123.963.921	278.488.216.902
1. Hàng tồn kho	141		241.123.963.921	278.488.216.902
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		101.483.030.961	99.403.433.449
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.754.141.572	1.806.813.265
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		96.214.732.574	96.888.172.148
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	3.514.156.815	708.448.036
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		481.558.383.355	470.837.059.063
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		418.689.611.366	408.491.792.023
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	379.616.618.247	368.263.295.265
- Nguyên giá	222		772.022.360.514	706.435.824.983
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(392.405.742.267)	(338.172.529.718)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	39.072.993.119	40.228.496.758
- Nguyên giá	228		54.389.873.118	54.309.873.118
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(15.316.879.999)	(14.081.376.360)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.099.437.888	469.237.888
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	1.099.437.888	469.237.888
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		55.000.000.000	55.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	55.000.000.000	55.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.769.334.101	6.876.029.152
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	4.590.707.464	3.326.273.059
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	2.178.626.637	3.549.756.093
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.306.036.657.254	1.232.349.373.660

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		423.701.253.584	405.026.093.902
I. Nợ ngắn hạn	310		415.660.286.025	397.952.776.471
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	231.038.725.502	205.495.091.345
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	21.257.165.202	11.794.042.285
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	22.123.617.547	34.391.520.419
4. Phải trả người lao động	314	V.15	57.696.908.357	55.486.455.944
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	10.893.133.186	17.748.780.469
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a,c	8.914.250.839	4.777.529.133
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	55.000.000.000	55.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	8.736.485.392	13.259.356.876
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.040.967.559	7.073.317.431
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b,c	8.040.967.559	7.073.317.431
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		882.335.403.670	827.323.279.758
I. Vốn chủ sở hữu	410		882.335.403.670	827.323.279.758
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	324.000.000.000	324.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		324.000.000.000	324.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	370.674.065.760	306.714.124.165
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	187.661.337.910	196.609.155.593
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(2.379.766.534)	196.609.155.593
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		190.041.104.444	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.306.036.657.254	1.232.349.373.660



Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Thị Yên Phương
 Nguyễn Thị Yên Phương
 Người lập

Phạm Thị Kim Hồng
 Phạm Thị Kim Hồng
 Kế toán trưởng

Cao Thành Tín
 Cao Thành Tín
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.891.076.118.000	2.858.219.047.795
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	90.517.105.991	43.077.015.966
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.800.559.012.009	2.815.142.031.829
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.187.835.898.087	2.175.164.850.109
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		612.723.113.922	639.977.181.720
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.621.043.724	34.162.831.361
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	4.766.294.978	5.808.724.974
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.849.999.997	3.849.999.997
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	230.590.034.749	287.097.887.793
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	138.233.135.745	118.146.663.247
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		253.754.692.174	263.086.737.067
11. Thu nhập khác	31	VI.8	926.751.372	414.761.427
12. Chi phí khác	32	VI.9	8.638.375.645	13.329.028
13. Lợi nhuận khác	40		(7.711.624.273)	401.432.399
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		246.043.067.901	263.488.169.466
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	54.630.834.001	55.387.121.654
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	1.371.129.456	(1.164.140.022)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		190.041.104.444	209.265.187.834
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,c	5.268	5.791
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,c	5.268	5.791



Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Thị Yên Phương
 Nguyễn Thị Yên Phương
 Người lập

Phạm Thị Kim Hồng
 Phạm Thị Kim Hồng
 Kế toán trưởng

Cao Thành Tín
 Cao Thành Tín
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		246.043.067.901	263.488.169.466
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	56.897.274.503	51.363.115.714
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	214.212.596	(132.724.747)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.9	(9.232.378.188)	(27.668.013.701)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.849.999.997	3.849.999.997
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		297.772.176.809	290.900.546.729
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(24.148.031.572)	(42.802.527.241)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		37.364.252.981	32.203.191.865
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		29.574.461.766	(16.146.371.720)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.211.762.712)	(2.173.443.786)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(23.666.805.544)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(66.293.298.668)	(54.104.238.517)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(26.151.852.016)	(19.546.399.960)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		246.905.946.588	164.663.951.826
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.8 V.9, VII	(66.510.907.484)	(42.101.538.279)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7, VI.9	117.496.634	286.000.001
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V4, VI.4	8.640.678.305	27.313.465.752
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(57.752.732.545)	(14.502.072.526)

CHỈ TIÊU

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20	(113.400.000.000)	(97.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(113.400.000.000)	(97.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		75.753.214.043	52.961.879.300
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	193.849.654.151	140.952.448.994
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(17.926.910)	(64.674.143)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	269.584.941.284	193.849.654.151



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Thị Yến Phương
Người lập

Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng

Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì. Kinh doanh xuất nhập khẩu (trừ xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối); Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với hạ tầng).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 1.1, Khu công nghiệp Quê Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	LD-02.05, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.145 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.100 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm tài sản và chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí bảo hiểm tài sản

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (45-50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Trụ sở chính đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

21. Công cụ tài chính**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.986.053.095	738.283.519
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.598.888.189	18.111.370.632
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	250.000.000.000	175.000.000.000
Cộng	269.584.941.284	193.849.654.151

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	511.177.947	71.808.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	384.716.447	-
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	126.461.500	-
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	-	71.808.000
Phải thu các khách hàng khác	206.611.171.621	184.899.972.034
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh	28.171.585.361	37.597.667.185
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	8.620.891.250	9.013.028.500
Công ty Cổ phần Thương mại Bách hóa xanh	38.493.333.013	18.280.170.448
Toyota Tsusho Corporation	16.326.564.339	13.406.490.880
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	33.501.904.483	30.800.979.119
Công ty TNHH Nhựa Vô Song	12.623.300.000	5.944.412.100
Công ty TNHH Nhựa Vô Song - Chi nhánh Đồng Nai	3.000.000.000	7.283.275.000
Các khách hàng khác	65.873.593.175	62.573.948.802
Cộng	207.122.349.568	184.971.780.034

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Bắc Nam Việt	516.000.000	516.000.000
Công ty TNHH IDNV	180.000.000	180.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Hà Lê	128.200.000	-
Công ty TNHH May thêu Giày An Phước	-	350.000.000
Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Thương mại Trung Nam	-	180.000.000
Các nhà cung cấp khác	29.146.027	131.653.475
Cộng	853.346.027	1.357.653.475

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm	931.301.382	-	179.178.084	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	20.000.000	-	20.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.359.340.756	-	3.242.398.502	-
Cộng	4.310.642.138	-	3.441.576.586	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	22.879.810.104	-
Nguyên liệu, vật liệu	142.069.788.167	-	152.214.501.982	-
Công cụ, dụng cụ	5.600.992.529	-	4.493.842.800	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.453.540.162	-	6.623.191.020	-
Thành phẩm	89.602.678.278	-	90.300.616.596	-
Hàng hóa	396.964.785	-	1.976.254.400	-
Cộng	241.123.963.921	-	278.488.216.902	-

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	836.051.320	1.109.973.931
Chi phí bảo hiểm tài sản	160.988.676	41.404.371
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	757.101.576	655.434.963
Cộng	1.754.141.572	1.806.813.265

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.712.890.109	1.542.168.352
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.877.817.355	1.784.104.707
Cộng	4.590.707.464	3.326.273.059

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	Nguyên giá				
Số đầu năm	260.052.570.007	407.220.882.140	24.777.825.113	14.384.547.723	706.435.824.983
Mua trong năm	13.181.028.718	45.250.466.679	2.173.858.594	2.006.380.126	62.611.734.117
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.621.279.778	60.000.000	-	-	4.681.279.778
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.143.630.000)	(562.848.364)	-	(1.706.478.364)
Số cuối năm	277.854.878.503	451.387.718.819	26.388.835.343	16.390.927.849	772.022.360.514
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	43.530.085.532	72.671.779.475	8.759.027.985	4.182.835.712	129.143.728.704
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	119.657.211.943	195.490.786.491	15.855.566.507	7.168.964.777	338.172.529.718
Khấu hao trong năm	15.374.965.067	35.792.402.966	2.721.039.711	1.773.363.120	55.661.770.864
Thanh lý, nhượng bán	-	(962.433.694)	(466.124.621)	-	(1.428.558.315)
Số cuối năm	135.032.177.010	230.320.755.763	18.110.481.597	8.942.327.897	392.405.742.267

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	140.395.358.064	211.730.095.649	8.922.258.606	7.215.582.946	368.263.295.265
Số cuối năm	142.822.701.493	221.066.963.056	8.278.353.746	7.448.599.952	379.616.618.247
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	54.261.691.300	48.181.818	54.309.873.118
Mua trong năm	-	80.000.000	80.000.000
Số cuối năm	54.261.691.300	128.181.818	54.389.873.118
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	48.181.818	48.181.818
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	14.037.343.527	44.032.833	14.081.376.360
Khấu hao trong năm	1.205.906.628	29.597.011	1.235.503.639
Số cuối năm	15.243.250.155	73.629.844	15.316.879.999
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	40.224.347.773	4.148.985	40.228.496.758
Số cuối năm	39.018.441.145	54.551.974	39.072.993.119
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	1.193.858.594	(1.193.858.594)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	469.237.888	5.763.752.505	(4.681.279.778)	(452.272.727)	1.099.437.888
<i>Dự án nâng cấp nhà máy Lix chi nhánh Bắc Ninh</i>	94.437.888	-	-	-	94.437.888
<i>Dự án xưởng sản xuất và kho thành phẩm chi nhánh Bắc Ninh</i>	-	665.000.000	-	-	665.000.000
<i>Dự án cải tạo công chính chi nhánh Bắc Ninh</i>	-	60.000.000	-	-	60.000.000
<i>Dự án kho nguyên liệu, bao bì</i>	310.000.000	-	(60.000.000)	-	250.000.000
<i>Dự án cải tạo mở rộng công chính Lix Thủ Đức</i>	-	30.000.000	-	-	30.000.000
<i>Dự án khác</i>	64.800.000	5.008.752.505	(4.621.279.778)	(452.272.727)	-
Cộng	469.237.888	6.957.611.099	(5.875.138.372)	(452.272.727)	1.099.437.888

10. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết
Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106872723 ngày 09 tháng 6 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 15 tháng 7 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico với giá trị phần vốn góp là 55.000.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết vẫn đang trong giai đoạn chuẩn bị triển khai dự án đầu tư, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Công ty đã dùng tổng số vốn thực góp tính theo mệnh giá vào vốn điều lệ của Công ty TNHH Xalivico tại từng thời điểm để đảm bảo cho khoản vay tại Tập đoàn Vingroup – Công ty Cổ phần.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Xalivico. Năm trước Công ty phát sinh giao dịch nhận cổ tức từ Công ty TNHH Xalivico với số tiền là 23.920.000.000 VND.

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.549.756.093	2.385.616.071
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(1.371.129.456)	1.164.140.022
Số cuối năm	2.178.626.637	3.549.756.093

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	6.692.514.840	7.582.985.536
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	5.133.628.800	4.128.520.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	-	294.329.376
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	1.530.950.760	2.793.152.160
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	27.935.280	42.984.000
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất	-	324.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	224.346.210.662	197.912.105.809
Công ty TNHH UIC Việt Nam	25.769.761.600	31.522.892.500
Gulf Polymers Distribution Company Fzco	14.145.738.750	9.173.736.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico	15.322.806.400	8.484.348.400
Toyota Tsusho Corporation (TTC)	1.018.493.190	2.221.176.514
Công ty TNHH Hóa chất Công nghiệp	-	26.737.285.080
Công ty TNHH Công nghiệp Soft	8.611.905.500	-
Chevron Philips Chemical Asia Pte. Ltd	6.440.139.750	20.949.310.800
Các nhà cung cấp khác	153.037.365.472	98.823.356.515
Cộng	231.038.725.502	205.495.091.345

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hadramout Al Wadi Trading Co., Ltd.	824.828.562	201.408.404
Chip Mong Group., Ltd.	448.630.211	608.979.406
Ajnsons Enterprises	500.911.950	-
Các khách hàng khác	19.482.794.479	10.983.654.475
Cộng	21.257.165.202	11.794.042.285

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Bảng tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lòng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	246.043.067.901	263.488.169.466
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	44.596.307.292	49.295.519.161
- Các khoản điều chỉnh giảm	(17.748.780.469)	(11.928.080.357)
Thu nhập chịu thuế	272.890.594.724	300.855.608.270
Thu nhập được miễn thuế	-	(23.920.000.000)
Thu nhập tính thuế	272.890.594.724	276.935.608.270
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	54.578.118.945	55.387.121.654
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	52.715.056	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	54.630.834.001	55.387.121.654

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động
Công ty sử dụng năng suất lao động tính theo tổng sản phẩm để xây dựng quỹ tiền lương năm 2023.

Số dư cuối năm là lương tháng 12 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	2.854.100.116	2.675.774.455
Chi phí hỗ trợ tiếp thị	93.520.258	5.071.337.294
Thưởng đạt doanh số	789.710.311	424.431.304
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	-	3.939.157.561
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	7.155.802.501	5.638.079.855
Cộng	10.893.133.186	17.748.780.469

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>7.699.999.994</i>	<i>3.849.999.997</i>
Tập đoàn Vingroup - Chi phí lãi vay	7.699.999.994	3.849.999.997
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.214.250.845</i>	<i>927.529.136</i>
Kinh phí công đoàn	495.209.845	600.456.696
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	719.041.000	327.072.440
Cộng	8.914.250.839	4.777.529.133

17b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của khách hàng.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

Khoản vay dài hạn đến hạn trả Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần (bên liên quan) để đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico – Công ty liên kết với lãi suất 07%/năm, thời hạn vay 03 năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản đầu tư vào Công ty liên kết.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.605.060.417	8.836.992.213	(6.592.423.722)	5.849.628.908
Quỹ phúc lợi	9.654.296.459	12.791.988.319	(19.559.428.294)	2.886.856.484
Cộng	13.259.356.876	21.628.980.532	(26.151.852.016)	8.736.485.392

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	324.000.000.000	253.156.949.057	155.061.010.088	732.217.959.145
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	209.265.187.834	209.265.187.834
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm trước	-	-	(16.959.867.221)	(16.959.867.221)
Trích lập các quỹ khác trong năm trước	-	53.557.175.108	(53.557.175.108)	-
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(97.200.000.000)	(97.200.000.000)
Số dư cuối năm trước	324.000.000.000	306.714.124.165	196.609.155.593	827.323.279.758
Số dư đầu năm nay	324.000.000.000	306.714.124.165	196.609.155.593	827.323.279.758
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	190.041.104.444	190.041.104.444
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay	-	-	(21.628.980.532)	(21.628.980.532)
Trích lập các quỹ khác trong năm nay	-	63.959.941.595	(63.959.941.595)	-
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(113.400.000.000)	(113.400.000.000)
Số dư cuối năm nay	324.000.000.000	370.674.065.760	187.661.337.910	882.335.403.670

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của nhà nước	165.240.000.000	165.240.000.000
Vốn góp của cổ đông khác	158.760.000.000	158.760.000.000
Cộng	324.000.000.000	324.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.400.000	32.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.400.000	32.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 như sau:

	Số tiền (VND)
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 113.400.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 63.959.941.595
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 21.319.980.532
• Trích Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý	: 309.000.000

Ngoài ra, theo Nghị quyết HĐQT số 34/23/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2023, tỷ lệ tạm ứng cổ tức là 10%, ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 22 tháng 12 năm 2023, ngày trả cổ tức là ngày 05 tháng 01 năm 2024. Sau đó, Nghị quyết HĐQT số 35/23/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 12 năm 2023 đã điều chỉnh lại ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 02 tháng 01 năm 2024 và ngày trả cổ tức là ngày 18 tháng 01 năm 2024.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

21a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	415.499,83	371.705,13
Euro (EUR)	3.516,31	1.515,98

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Trụ sở chính	719.357.115	719.357.115	Khách hàng đã rời khỏi địa điểm kinh
Chi nhánh Hà Nội	473.072.580	473.072.580	doanh và không có khả năng thanh toán nợ
Cộng	1.192.429.695	1.192.429.695	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	2.738.143.882.138	2.695.423.857.977
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	-	5.832.371.869
Doanh thu hoạt động khác	152.932.235.862	156.962.817.949
Cộng	2.891.076.118.000	2.858.219.047.795

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam		
Bán thành phẩm	12.796.800	21.025.280
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam		
Bán thành phẩm	349.742.224	-
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội		
Bán thành phẩm	1.325.520.000	1.043.522.500
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam		
Bán thành phẩm	24.107.958	-
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam		
Bán thành phẩm	286.540.120	297.726.975
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao		
Bán thành phẩm	81.817.600	151.040.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	88.842.825.837	39.717.088.707
Hàng bán bị trả lại	1.674.280.154	3.359.927.259
Cộng	90.517.105.991	43.077.015.966

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.050.236.725.529	2.038.284.947.685
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	-	2.467.254.578
Giá vốn hoạt động khác	137.599.172.558	134.412.647.846
Cộng	2.187.835.898.087	2.175.164.850.109

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	9.392.801.603	3.462.013.700
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	45.327.535	37.222.222
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	23.920.000.000
Lãi bán ngoại tệ	1.640.208.564	1.018.633.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.542.602.653	5.591.186.695
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	132.724.747
Doanh thu tài chính khác	103.369	1.050.997
Cộng	14.621.043.724	34.162.831.361

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.849.999.997	3.849.999.997
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	702.082.385	1.957.837.666
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	214.212.596	-
Chi phí tài chính khác	-	887.311
Cộng	4.766.294.978	5.808.724.974

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	28.646.565.614	39.353.458.638
Chi phí vật liệu, đồ dùng	10.623.213.295	12.788.195.056
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.331.412.406	4.455.737.232
Chi phí dịch vụ mua ngoài	120.896.356.177	146.198.568.772
Các chi phí khác	66.092.487.257	84.301.928.095
Cộng	230.590.034.749	287.097.887.793

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	58.413.578.811	49.646.464.434
Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	17.329.191.797	16.066.120.122
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.085.119.350	6.948.042.979
Thuế, phí và lệ phí	4.545.588.970	3.228.043.234
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.540.101.493	12.972.195.407
Các chi phí khác	35.319.555.324	29.285.797.071
Cộng	138.233.135.745	118.146.663.247

8. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	286.000.001
Thu nhập do xử lý công nợ	-	121.446.066
Thu nhập khác	926.751.372	7.315.360
Cộng	926.751.372	414.761.427

9. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	160.423.415	-
Các khoản nộp về thuế	8.463.087.699	944.681
Chi phí khác	14.864.531	12.384.347
Cộng	8.638.375.645	13.329.028

10. Lãi trên cổ phiếu		
10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	190.041.104.444	209.265.187.834
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(19.004.110.444)	(21.319.980.532)
Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành	(363.000.000)	(309.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	170.673.994.000	187.636.207.302
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	32.400.000	32.400.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.268	5.791

10b. Thông tin khác
Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.872.177.277.722	1.877.409.723.065
Chi phí nhân công	245.731.180.462	219.471.878.850
Chi phí khấu hao tài sản cố định	56.897.274.503	51.314.475.147
Chi phí dịch vụ mua ngoài	145.825.333.089	167.703.363.513
Chi phí khác	121.944.009.513	139.071.800.892
Cộng	2.442.575.075.289	2.454.971.241.467

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	11.866.174.428	10.553.868.017
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	696.000.000	876.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban điều hành			
Ông Phạm Quốc Đại	Chủ tịch	84.000.000	84.000.000
Ông Cao Thành Tín	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	1.652.273.667	1.401.056.090
Ông Bùi Công Thán	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.629.977.901	1.378.491.988
Ông Lê Đình Vỹ	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.596.488.400	1.357.991.988
Ông Vũ Hoàng Chương (hết nhiệm kỳ ngày 28 tháng 4 năm 2022)	Thành viên	-	507.875.616
Bà Đoàn Thị Tám (hết nhiệm kỳ ngày 28 tháng 4 năm 2022)	Thành viên	-	489.121.076
Ông Hà Phước Dư (bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022)	Thành viên	1.394.862.451	1.232.152.770
Bà Phạm Thị Kim Hồng	Kế toán trưởng	1.409.199.823	1.163.634.818
Ban kiểm soát			
Bà Trương Thị Trâm	Trưởng Ban	660.270.032	538.859.839
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	494.608.057	733.060.060
Bà Phạm Thị Huyền	Thành viên	24.000.000	24.000.000
Cộng		8.945.680.331	8.910.244.245

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Cần Thơ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Xalivico	Công ty liên kết
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Liên quan với công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		
Chia cổ tức	57.834.000.000	49.572.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	37.561.269.000	50.823.606.150
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	30.818.726.000	41.891.277.000
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất		
Mua nguyên vật liệu	828.374.000	1.635.315.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì		
Mua nguyên vật liệu	913.004.000	4.019.834.161
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất		
Phí tư vấn	-	300.000.000
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội		
Mua vật tư	1.314.056.664	39.800.000
Tập đoàn Vingroup – Công ty Cổ phần		
Lãi vay	3.849.999.997	3.849.999.997

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.12, V.17 và V.18.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Sản phẩm của Công ty được bán ở thị trường nội địa và xuất khẩu (Cambodia, Nhật Bản, Thái Lan Philippines,...).

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Xuất khẩu	Nội địa	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	358.015.274.643	2.442.543.737.366	2.800.559.012.009
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	358.015.274.643	2.442.543.737.366	2.800.559.012.009
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	78.328.731.146	534.394.382.776	612.723.113.922
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(368.823.170.494)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			243.899.943.428
Doanh thu hoạt động tài chính			14.621.043.724
Chi phí tài chính			(4.766.294.978)
Thu nhập khác			926.751.372
Chi phí khác			(8.638.375.645)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(54.630.834.001)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(1.371.129.456)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			190.041.104.444
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			72.908.185.504
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			60.537.811.707
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	404.030.147.750	2.411.111.884.079	2.815.142.031.829
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	404.030.147.750	2.411.111.884.079	2.815.142.031.829
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	91.849.744.121	548.127.437.599	639.977.181.720
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(405.244.551.040)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			234.732.630.680
Doanh thu hoạt động tài chính			34.162.831.361
Chi phí tài chính			(5.808.724.974)
Thu nhập khác			414.761.427
Chi phí khác			(13.329.028)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(55.387.121.654)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			1.164.140.022
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			209.265.187.834

	Xuất khẩu	Nội địa	Cộng
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			53.971.055.746

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			53.701.235.753
---	--	--	-----------------------

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Xuất khẩu	Nội địa	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Tài sản phân bổ cho bộ phận	168.872.083.803	1.079.985.946.814	1.248.858.030.617
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			57.178.626.637
Tổng tài sản			1.306.036.657.254

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	56.112.034.668	358.852.733.524	414.964.768.192
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			8.736.485.392
Tổng nợ phải trả			423.701.253.584

Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Tài sản phân bổ cho bộ phận	178.804.078.487	994.995.539.080	1.173.799.617.567
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			58.549.756.093
Tổng tài sản			1.232.349.373.660

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	59.677.554.284	332.089.182.742	391.766.737.026
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			13.259.356.876
Tổng nợ phải trả			405.026.093.902

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 02: Bất động sản
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	2.647.626.776.147	2.652.346.842.011
Lĩnh vực bất động sản	-	5.832.371.869
Lĩnh vực hoạt động khác	152.932.235.862	156.962.817.949
Cộng	2.800.559.012.009	2.815.142.031.829

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	68.926.833.290	50.955.564.389	1.180.660.699.271	1.108.216.638.835
Lĩnh vực bất động sản	-	-	-	-
Lĩnh vực hoạt động khác	3.981.352.214	3.015.491.357	68.197.331.346	65.582.978.732
Cộng	72.908.185.504	53.971.055.746	1.248.858.030.617	1.173.799.617.567

3. Số liệu so sánh

Trong năm, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố số thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân bị truy thu của các năm tài chính 2019, 2020 và 2021 theo Quyết định số 549/QĐ-TCT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tổng Cục Thuế. Ngoài ra, Công ty còn điều chỉnh hồi tố theo Kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước số 926/KTNN - CNVI, số 927/KTNN - CNVI và số 936/KTNN - CNVI ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Tài sản cố định hữu hình	221	368.015.628.732	247.666.533	368.263.295.265
- Nguyên giá	222	706.139.517.883	296.307.100	706.435.824.983
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(338.123.889.151)	(48.640.567)	(338.172.529.718)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	3.656.098.929	(106.342.836)	3.549.756.093
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12.901.224.930	21.490.295.489	34.391.520.419
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18.280.494.647	(531.714.178)	17.748.780.469
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	217.426.413.207	(20.817.257.614)	196.609.155.593
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp				
Chi phí bán hàng	25	287.551.631.418	(453.743.625)	287.097.887.793
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	118.394.329.780	(247.666.533)	118.146.663.247
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	50.857.436.849	4.529.684.805	55.387.121.654
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(1.270.482.858)	106.342.836	(1.164.140.022)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.913	(122)	5.791
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.913	(122)	5.791
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp				
Lợi nhuận trước thuế	01	262.786.759.308	701.410.158	263.488.169.466
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	51.314.475.147	48.640.567	51.363.115.714
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(15.692.628.095)	(453.743.625)	(16.146.371.720)
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(41.805.231.179)	(296.307.100)	(42.101.538.279)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	231.038.725.502	-	-	231.038.725.502
Vay và nợ	55.000.000.000	-	-	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	19.312.174.180	8.040.967.559	-	27.353.141.739
Cộng	305.350.899.682	8.040.967.559	-	313.391.867.241
Số đầu năm				
Phải trả người bán	205.495.091.345	-	-	205.495.091.345
Vay và nợ	55.000.000.000	-	-	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	21.925.852.906	7.073.317.431	-	28.999.170.337
Cộng	282.420.944.251	7.073.317.431	-	289.494.261.682

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu và mua máy móc thiết bị với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	415.499,83	3.516,31	371.705,13	1.515,98
Phải thu khách hàng	784.991,90	-	738.935,10	-
Phải trả người bán	(1.010.142,80)	-	(1.527.709,86)	-
Các khoản phải trả khác	(294.068,43)	(3.297,93)	(281.228,15)	(3.297,93)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(103.719,50)	218,38	(698.297,78)	(1.781,95)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

4d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Số thuế được hoàn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.220.479.380	-	39.713.545.494	(40.343.168.266)	-	590.856.608	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	16.169.711.043	(16.169.711.043)	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	203.743.809	(203.743.809)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.682.486.143	-	54.630.834.001	(66.293.298.668)	-	21.020.021.476	-
Thuế thu nhập cá nhân	482.125.951	-	11.437.526.107	(11.801.891.189)	(1.889.193.981)	117.760.869	2.597.642.017
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	120.744.149	(120.744.149)	-	-	-
Tiền thuế đất	-	-	6.044.941.207	(6.961.456.005)	-	-	-
Thuế nhà thầu	6.428.945	-	99.848.069	(98.453.191)	-	7.823.823	916.514.798
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	8.714.267.299	(8.327.112.528)	-	387.154.771	-
Cộng	34.391.520.419	708.448.036	137.141.161.178	(150.325.578.848)	(1.889.193.981)	22.123.617.547	3.514.156.815

Nguyễn Thị Yến Phương
Người lập

Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng

Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc



5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính
Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm Giá gốc	Số đầu năm Dự phòng	Số cuối năm Giá gốc	Số đầu năm Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	269.584.941.284	-	193.849.654.151	-
Phải thu khách hàng	207.122.349.568	-	184.971.780.034	-
Các khoản phải thu khác	4.310.642.138	-	3.441.576.586	-
Cộng	481.017.932.990	-	382.263.010.771	-

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	231.038.725.502	205.495.091.345	231.038.725.502	205.495.091.345
Vay và nợ	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	27.353.141.739	28.999.170.337	27.353.141.739	28.999.170.337
Cộng	313.391.867.241	289.494.261.682	313.391.867.241	289.494.261.682

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024



Nguyễn Thị Yến Phương
Người lập

Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng

Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CAO THÀNH TÍN
CAO THÀNH TÍN

-  Số 3 Đường Số 2, Khu phố 4, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
-  (028) 38 964 072
-  (028) 38 967 522
-  www.lixco.com